

ỦY BAN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ AYUN PA  
Số: 69/BC-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Ayun Pa, ngày 17 tháng 11 năm 2023

## BÁO CÁO

Dự ước tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội,  
đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2023 và kế hoạch công tác năm 2024

### Phần thứ nhất

## ĐÁNH GIÁ DỰ ƯỚC TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, ĐẢM BẢO QUỐC PHÒNG - AN NINH NĂM 2023

Thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2023 trong bối cảnh gặp nhiều khó khăn, thách thức, tình hình thế giới, khu vực có nhiều diễn biến phức tạp, khó lường; lạm phát tuy đã hạ nhiệt nhưng vẫn ở mức cao, tiềm ẩn nhiều rủi ro, các vấn đề cạnh tranh chiến lược, an ninh lương thực, an ninh năng lượng, thiên tai, dịch bệnh, ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư, tiêu dùng tiếp tục chậm lại,... đã ảnh hưởng lớn đến việc thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh của cả nước, của tỉnh nói chung cũng như thị xã nói riêng nhưng với quyết tâm của cả hệ thống chính trị, sự đồng thuận của quần chúng nhân dân, đồng hành của cộng đồng doanh nghiệp; sự chỉ đạo, điều hành quyết liệt của UBND thị xã, tình hình kinh tế - xã hội thị xã tiếp tục đạt được những kết quả tích cực; các chính sách xã hội được quan tâm thực hiện đầy đủ, kịp thời, góp phần ổn định đời sống nhân dân, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn được giữ vững.

### A. HOẠT ĐỘNG CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH:

Ủy ban nhân dân thị xã đã tập trung quán triệt các nghị quyết của Thị ủy; tổ chức Hội nghị triển khai nghị quyết kỳ họp thứ Mười hai, HĐND thị xã khóa XIII về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, phân bổ vốn đầu tư công và dự toán ngân sách nhà nước năm 2023; kịp thời ban hành Chương trình công tác năm 2023, các văn bản chỉ đạo, điều hành để triển khai nhiệm vụ, giải pháp thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2023; kế hoạch đầu tư công năm 2023; phân công nhiệm vụ cụ thể cho thành viên UBND thị xã và các phòng, ban chuyên môn trong công tác tham mưu, đề xuất các giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ thực hiện nhiệm vụ công tác năm 2023.

Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường tập trung triển khai Quyết định số 43/QĐ-UBND, ngày 20/02/2023 của Chủ tịch UBND thị xã về ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Quyết định số 37/QĐ-UBND ngày 19/01/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh,

nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023 trên địa bàn thị xã. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện 03 chương trình mục tiêu Quốc gia: Xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025; giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, năm 2023.

Hoàn thành đúng tiến độ các nội dung theo kế hoạch, chương trình làm việc của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, các Sở, ngành của tỉnh, Thị ủy, HĐND thị xã. Kịp thời chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thường xuyên rà soát, tham mưu UBND thị xã trình HĐND thị xã tổ chức các kỳ họp chuyên đề và 02 kỳ họp thường lệ theo Luật định để xem xét, thông qua những nội dung thuộc thẩm quyền của HĐND thị xã; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường tập trung giải quyết các nghị quyết, kết luận, kiến nghị sau giám sát của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban HĐND và ý kiến, kiến nghị của cử tri, đại biểu tại các hội nghị đối thoại giữa cấp ủy, chính quyền với bí thư chi bộ thôn, tổ dân phố, cán bộ phụ nữ, thanh niên, mặt trận,... theo quy định.

Tập trung chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường hướng dẫn nhân dân sản xuất nông nghiệp; thực hiện các giải pháp phòng, chống hạn hán, phục vụ sản xuất nông nghiệp và dân sinh. Thường xuyên kiểm tra và kịp thời chỉ đạo triển khai các biện pháp phòng, chống dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi; tăng cường quản lý bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng; đôn đốc triển khai kế hoạch đầu tư công; triển khai quyết liệt công tác thu ngân sách. Tập trung chỉ đạo triển khai công tác dạy và học đảm bảo kế hoạch đề ra. Tăng cường phòng, chống dịch bệnh, kiểm tra, giám sát an toàn thực phẩm, phòng, chống ngộ độc thực phẩm trên địa bàn.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, đẩy mạnh việc thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4, làm việc, họp trực tuyến; thực hiện tốt các nhiệm vụ cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh. Tập trung đấu tranh, phòng ngừa, ngăn chặn các hoạt động chống phá, truy quét các loại tội phạm, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Tăng cường tuần tra, kiểm soát giao thông; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm, nhất là vi phạm nồng độ cồn; triển khai kế hoạch tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ năm 2023; tổ chức thành công Lễ giao nhận quân năm 2023 và chỉ đạo tổ chức thành công diễn tập chiến đấu phòng thủ thị xã năm 2023.

Tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác tiếp dân; rà soát, xử lý các vụ việc khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của công dân đảm bảo quy định của pháp luật, không để kéo dài, phát sinh điểm nóng. Tập trung kiện toàn tổ chức bộ máy để đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị và UBND xã, phường.

Thực hiện nghiêm Quy chế làm việc của UBND thị xã nhiệm kỳ 2021-2026. Tăng cường kỷ cương, kỷ luật, hiệu quả thực thi pháp luật. Đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong thực hiện chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh, Thị ủy, HĐND, UBND thị xã. Tập trung chỉ đạo khắc phục những tồn tại, hạn chế theo Thông báo kết luận số 598-TB/TU ngày 03/8/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Thường xuyên giữ mối liên hệ công tác với Thường trực HĐND, Ủy ban MTTQ Việt Nam và các hội, đoàn thể thị xã, các cơ quan chuyên trách, tham mưu giúp việc Thị ủy, Viện Kiểm sát nhân dân, Toà án nhân dân, Chi cục Thi hành án dân sự thị xã trong quá trình thực hiện nhiệm vụ theo Quy chế phối hợp và quy định hiện hành của Nhà nước, đảm bảo chặt chẽ, thống nhất, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong hoạt động quản lý nhà nước.

## B. DỰ ƯỚC TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, ĐẢM BẢO QUỐC PHÒNG - AN NINH:

### I. Ước kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu theo Nghị quyết HĐND thị xã:

Trong số 21 chỉ tiêu mà Nghị quyết của HĐND thị xã đã đề ra trong năm 2023, có 18 chỉ tiêu đạt và vượt kế hoạch, 03 chỉ tiêu không đạt <sup>(1)</sup>; cụ thể:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	Đạt, không đạt so với Nghị quyết
1	Tốc độ tăng giá trị sản xuất (giá so sánh năm 2010)	%	8,32	8,33	Vượt
2	Giá trị sản xuất (giá so sánh năm 2010)	tỷ đồng	4.201,71	4.202,24	Vượt
3	Cơ cấu kinh tế				Chuyển dịch đúng hướng
-	Ngành công nghiệp - xây dựng	%	53,10	53,11	
-	Ngành thương mại - dịch vụ	%	39,34	39,36	
-	Ngành nông - lâm - thủy sản	%	7,56	7,52	
4	Số doanh nghiệp và hợp tác				Đạt

<sup>1</sup> \* Chỉ tiêu về diện tích trồng rừng mới: Trong năm 2023, thị xã được giao diện tích trồng rừng mới là 309,9 ha, trong đó, trồng cây phân tán 90 ha, trồng rừng tập trung tại các xã 219,9 ha; đến nay, đã trồng 91,3 ha cây phân tán, đạt 101,44% kế hoạch, diện tích trồng rừng tập trung: 0 ha. Nguyên nhân chỉ tiêu này không đạt là do kinh phí hỗ trợ trồng rừng theo Quyết định số 496/QĐ-UBND ngày 29/5/2021 của UBND tỉnh. thấp (2.500.000 đồng/ha/chu kỳ), người dân phải tự túc kinh phí mua cây giống và trồng rừng, nếu nghiệm thu đạt tỷ lệ cây sống từ 85% trở lên mới được nhận hỗ trợ, tuy nhiên, đời sống của người dân còn khó khăn nên chưa thu hút được người dân tham gia trồng rừng. Ngoài ra, người dân trên địa bàn thị xã có nhu cầu trồng cây Điều, nhưng theo quy định cây Điều không nằm trong danh mục loại cây trồng rừng, nếu trồng người dân phải tự túc kinh phí và không được nhận hỗ trợ, điều này cũng gây khó khăn cho công tác tuyên truyền, vận động; do đó, thời gian qua, công tác trồng rừng tập trung trên địa bàn chưa đạt hiệu quả.

\* Chỉ tiêu về xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao: Thực hiện Quyết định số 710/QĐ-UBND ngày 16/11/2022 của UBND tỉnh về thực hiện bộ tiêu chí nông thôn mới đối với các xã giai đoạn 2021-2025, UBND thị xã đã chỉ đạo tổ chức rà soát, qua rà soát, xã Ia Rbol đạt 15/19 tiêu chí, xã Ia Rtd đạt 16/19 tiêu chí, xã Ia Sao 14/19 tiêu chí và xã Chư Băh 15/19 tiêu chí; do đó, UBND thị xã đã có văn bản số 1115/UBND-TH, ngày 10/4/2023 về việc điều chỉnh mục tiêu phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh.

\* Chỉ tiêu tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế: Tỷ lệ đồng bào dân tộc thiểu số, nhất là tại các xã tham gia bảo hiểm y tế còn thấp, mặc dù đã có chính sách hỗ trợ một phần kinh phí của Nhà nước, các cấp, các ngành tăng cường công tác tuyên truyền, vận động nhưng do đời sống của người dân còn nhiều khó khăn nên chưa thể tham gia bảo hiểm y tế cho tất cả các thành viên trong gia đình, mới chỉ ưu tiên cho những thành viên là người già, thường xuyên ốm đau. Ngoài ra, thực hiện Nghị định số 24/2023/NĐ-CP ngày 14/5/2023 của Chính phủ Quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang; theo đó, từ ngày 01/7/2023, áp dụng mức lương cơ sở 1,8 triệu đồng/tháng, kéo theo phí bảo hiểm y tế tăng đột ngột, người dân gặp khó khăn trong việc duy trì nộp phí.

	xã thành lập mới				
-	Số doanh nghiệp thành lập mới	doanh nghiệp	18	18	
-	Số hợp tác xã thành lập mới	HTX	02	02	
5	Diện tích rừng trồng mới	ha	309,9	91,3	Không đạt
6	Tỷ lệ che phủ rừng	%	36,6	36,6	Đạt
7	Tổng thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn	Tỷ đồng	126,68	133	Vượt
8	Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ	Tỷ đồng	1.980	2.150	Vượt
9	Thu nhập bình quân đầu người	triệu đồng/ người/năm	60,61	61,03	Vượt
10	Tỷ lệ hộ nghèo (chuẩn nghèo 2021-2025)	%	1,75	1,44	Vượt
11	Tỷ lệ hộ cận nghèo (chuẩn nghèo 2021-2025)	%	3,78	3,58	Vượt
12	Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên	%	1,05	1,05	Đạt
13	Tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao	%	50	0	Không đạt
14	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	64	64,36	Vượt
15	Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế	%	89,75	80	Không đạt
16	Tỷ lệ trường đạt chuẩn Quốc gia (không tính THPT)	%	68,18	68,18	Đạt
17	Tỷ lệ học sinh đi học đúng độ tuổi				Đạt
-	Tiểu học	%	99,92	99,92	
-	Trung học cơ sở	%	99,8	99,8	
-	Trung học phổ thông	%	93,5	93,5	
18	Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh	%	100	100	Đạt

19	Tỷ lệ thu gom và xử lý rác thải sinh hoạt	%	87	87	Đạt
20	Tỷ lệ xã, phường đạt chuẩn an toàn về an ninh, trật tự	%	100	100	Đạt
21	Tỷ lệ giao quân so với chỉ tiêu	%	100	100	Đạt

## II. Ước kết quả thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh trên các lĩnh vực:

### 1. Lĩnh vực Kinh tế:

Tình hình kinh tế thị xã tiếp tục được duy trì ở mức tăng trưởng khá, tổng giá trị sản xuất ước thực hiện năm 2023 (theo giá so sánh năm 2010) là 4.202,24 tỷ đồng, đạt 100,01% so với kế hoạch và tăng 8,33% so với năm 2022; trong đó, so với năm 2022, nông - lâm - thủy sản tăng 5,89%, công nghiệp - xây dựng tăng 7,95%, thương mại - dịch vụ tăng 9,82% được thể hiện trên các lĩnh vực chủ yếu sau (có biểu chi tiết kèm theo):

#### 1.1. Nông, lâm, thủy sản:

##### 1.1.1. Nông nghiệp:

\* Về trồng trọt: Tổng diện tích gieo trồng ước thực hiện năm 2023 là 11.574,3 ha, đạt 100,02% kế hoạch và tăng 0,11% so với năm 2022.

Tình hình thời tiết, khí hậu trong năm nhìn chung diễn biến tương đối thuận lợi, tuy nhiên, có một số thời điểm thời tiết hanh khô, ít mưa nên có phần ảnh hưởng đến sản xuất; nhưng nhờ thực hiện nghiêm túc hướng dẫn, khuyến cáo của ngành chức năng và triển khai gieo trồng theo đúng lịch thời vụ, chăm sóc đúng quy trình, ứng dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật và đưa các loại giống mới có năng suất vào sản xuất nên diện tích, năng suất hầu hết các loại cây trồng cơ bản đạt chỉ tiêu kế hoạch. Tổng sản lượng lương thực có hạt ước thực hiện là 24.064,98 tấn, đạt 104,74% kế hoạch và tăng 4,67% so với năm 2022<sup>(2)</sup>.

- Công tác phòng, chống dịch bệnh trên cây trồng được quan tâm thực hiện; tập trung chỉ đạo Phòng Kinh tế phối hợp với Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp thị xã và UBND các xã, phường thường xuyên hướng dẫn người dân kiểm tra, chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh hại nên nhìn chung diện tích nhiễm sâu bệnh của các loại cây trồng giảm so với năm 2022.

- Các mô hình hỗ trợ phát triển sản xuất được quan tâm triển khai, như Mô hình sản xuất Lúa chất lượng cao, giống OM18 tại phường Đoàn Kết, quy mô 10,7 ha, với 56 hộ tham gia; Mô hình trồng thâm canh Lúa chất lượng cao, giống OM18 tại xã Chư Băh, quy mô 12 ha, với 25 hộ tham gia. Ngoài ra, trong năm 2023, bên cạnh ngân sách nhà nước hỗ trợ xây dựng các mô hình phát triển sản xuất, Hội Nông

<sup>2</sup> Lúa nước 02 vụ 70 tạ/ha, đạt 106,87% kế hoạch và đạt 106,87% so với năm 2022; Ngô lai 43,75 tạ/ha, đạt 102,94% kế hoạch và đạt 102,46% so với năm 2022; Đậu các loại 7,7 tạ/ha, đạt 100% kế hoạch và đạt 100,52% so với năm 2022. Rau các loại 85,43 tạ/ha, đạt 104,06% kế hoạch và đạt 104,06% so với năm 2022. Cây sắn 181 tạ/ha, đạt 103,43% kế hoạch và đạt 104,02% so với năm 2022. Mía vụ 2022-2023: 810 tạ/ha, đạt 152,83% kế hoạch và đạt 137,29% so với năm 2022.

dân thị đã phối hợp với các xã, phường tuyên truyền, vận động các Hội viên tham gia các mô hình phát triển sản xuất, như: Mô hình trồng ớt xuất khẩu giống lai F1 số 20, liên kết với Công ty TNHH MTV Nguyễn Đức Cường tại xã Ia Rô, quy mô 10 ha; Mô hình trồng ngô sinh khối làm thức ăn chăn nuôi cho gia súc, liên kết với Công ty TNHH MTV Bảo Luân Gia Lai, với quy mô khoảng 80ha tại các xã Ia Rô, Ia Sao và phường Sông Bờ, Đoàn Kết.

- Việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng được quan tâm thực hiện, trong năm, người dân đã chuyển đổi 153,9 ha diện tích cây trồng kém hiệu quả để chuyển sang các loại cây trồng khác có hiệu quả kinh tế hơn; cụ thể: chuyển đổi 8,1 ha cây lúa sang trồng ngô sinh khối, đậu các loại và 145,8 ha cây sắn sang trồng dưa hấu và thuốc lá.

- Xây dựng Báo cáo sơ kết 03 năm thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 21/7/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã về thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng, hình thành vùng nguyên liệu cho các nhà máy chế biến trên địa bàn tỉnh, góp phần nâng cao thu nhập cho người dân; ban hành Kế hoạch số 50/KH-UBND ngày 06/4/2023 về chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa năm 2023 trên địa bàn thị xã; Kế hoạch số 69/KH-UBND ngày 11/5/2023 về đảm bảo an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng nông lâm thủy sản trong lĩnh vực nông nghiệp năm 2023 trên địa bàn thị xã, Kế hoạch số 112/KH-UBND ngày 24/7/2023 về thực hiện Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn thị xã,...

\* **Chăn nuôi:** Tổng đàn gia súc, gia cầm ước tính đến cuối năm 2023 là 140.745 con, đạt 101,21% kế hoạch, tăng 3,89% so với năm 2022; trong đó: trâu, bò 10.265 con; lợn 7.700 con; dê 2.450 con; gia cầm các loại 120.330 con. Công tác phòng, chống dịch bệnh, khử trùng tiêu độc, tiêm phòng vắc xin, kiểm soát giết mổ được quan tâm thực hiện<sup>(3)</sup>. Thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành và tổ chức kiểm tra 11 cơ sở hoạt động giết mổ gia súc, gia cầm trên địa bàn. Báo cáo kết quả 02 năm thực hiện Đề án Tăng cường năng lực hệ thống quản lý chuyên ngành thú y các cấp giai đoạn 2021-2030; báo cáo tổng kết thực hiện Quyết định 922/QĐ-UBND ngày 24/12/2021 của UBND tỉnh về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn và thủy sản trên địa bàn năm 2022; xây dựng Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn và thủy sản trên địa bàn năm 2024; Kế hoạch triển khai Quyết định số 449/QĐ-UBND ngày 28/7/2023 của UBND tỉnh về phê duyệt “Mạng lưới cơ sở giết mổ động vật tập trung trên địa bàn tỉnh đến năm 2030” trên địa bàn thị xã.

\* **Chương trình OCOP:** Ban hành Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày

3

- Từ tháng 5 đến tháng 7, có gà chết rải rác, nghi bị bệnh tụ huyết trùng do thời tiết thay đổi từ nắng sang mưa tại 10 hộ dân thuộc tổ dân phố số 01, phường Hòa Bình và 01 con bò bê chết nghi bị Viêm da nổi cục tại Bôn Khăn, xã Ia Sao, 01 con bò bê 30kg đang bị ốm nghi bệnh Viêm da nổi cục; UBND thị xã đã chỉ đạo Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp thị xã hướng dẫn điều trị, vệ sinh, tiêu độc khử trùng tại Bôn Hoanh, xã Ia Rô.

- Triển khai Tháng vệ sinh, khử trùng, tiêu độc đợt I, II, III và phòng chống dịch bệnh động vật tại 8 xã, phường và 02 chợ, cấp 481 lít hóa chất Benkocid với tổng diện tích 962.000 m<sup>2</sup> chuồng trại.

- Kiểm soát giết mổ: 1.269 con bò, 3.005 con heo, 49.610 con gia cầm. Qua kiểm tra sản phẩm động vật tại 02 chợ, chưa phát hiện sản phẩm động vật nào có dấu hiệu, triệu chứng của bệnh lý (*Bệnh dịch động vật*).

- Tiêm phòng vắc xin: Vắc xin Đại chó 1719 liều, đạt 54,22% kế hoạch; vắc xin Lở mồm long móng trâu bò 8.250 liều, đạt 96% kế hoạch (nguồn trung ương hỗ trợ tỉnh cấp cho thị xã 6.000 liều, nguồn thị xã cấp 2.250 liều), vắc xin Kép heo 2.450 liều, đạt 52% kế hoạch, vắc xin Tụ huyết trùng trâu bò 7.875 liều, đạt 82,4% kế hoạch, vắc xin Viêm da nổi cục tại 4 thôn của xã Ia Sao, Ia Rô và xã Chư Băh với 925 liều.

13/01/2023 về triển khai Chương trình mỗi xã một sản phẩm trên địa bàn thị xã giai đoạn 2021-2025, Kế hoạch số 90/KH-UBND ngày 13/6/2023 về thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) năm 2023 trên địa bàn thị xã; thành lập và ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm thuộc Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) giai đoạn 2023-2025 trên địa bàn thị xã; Kế hoạch tập huấn Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) năm 2023 trên địa bàn thị xã; chỉ đạo Phòng Kinh tế phối hợp với Công ty TNHH Công nghệ NHOHNO và UBND các xã, phường tổ chức Hội nghị đánh giá, phân hạng 06 sản phẩm của 05 chủ thể; kết quả, có 04 sản phẩm của 04 chủ thể được công nhận đạt sản phẩm OCOP 3 sao cấp huyện và 02 sản phẩm của 01 chủ thể đủ điều kiện tiếp tục đăng ký tham gia đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP cấp tỉnh.

**1.1.2. Lâm nghiệp:** Chỉ đạo Hạt Kiểm lâm thị xã phối hợp với UBND các xã tăng cường công tác quản lý, bảo vệ rừng, phòng, chống cháy rừng, nhất là vào mùa khô; tập trung triển khai thực hiện Kế hoạch số 174/KH-UBND ngày 06/12/2022 về phòng cháy, chữa cháy rừng mùa khô 2022-2023; tổ chức tuyên truyền 10 đợt, với hơn 700 người tham dự, ký cam kết an toàn lửa rừng với 120 hộ dân sống gần rừng, ven rừng, ký cam kết thực hiện các quy định của Luật Lâm nghiệp với 24 hộ dân canh tác nương rẫy ven rừng, trong rừng. Từ đầu năm đến nay, trên địa bàn thị xã không xảy ra vụ cháy rừng nào ảnh hưởng đến sinh trưởng, phát triển rừng; tăng cường kiểm tra, xử lý các vụ vi phạm Luật Lâm nghiệp theo quy định <sup>(4)</sup>.

- Đối với công tác trồng rừng tập trung, mặc dù, UBND thị xã đã ban hành nhiều văn bản, chỉ đạo Hạt Kiểm lâm thị xã tăng cường phối hợp với UBND các xã tổ chức tuyên truyền, vận động người dân đăng ký tham gia trồng rừng tập trung, đến nay, có 46 hộ đăng ký trồng rừng (trong quy hoạch lâm nghiệp) với tổng diện tích 48 ha; tuy nhiên, việc trồng rừng khó thực hiện. Đối với việc trồng cây phân tán, đã ban hành Kế hoạch tổ chức Lễ phát động "Tết trồng cây đời đời nhớ ơn Bác Hồ" và trồng cây phân tán năm 2023; tổ chức trồng cây phân tán với 91.300 cây (tương ứng 91,3 ha), đạt 101,44% kế hoạch.

- Chỉ đạo ngành chức năng kiểm tra diện tích trồng rừng của HTX Ia Trôk, diện tích nằm trong quy hoạch 3 loại rừng; triển khai đo đạc, thống kê diện tích người dân tự bỏ vốn trồng cây ngoài quy hoạch lâm nghiệp là 26,64 ha cây phân tán (xà cừ, bạch đàn, keo lai, điều). Báo cáo tổng kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 06/6/2017 của BCH Đảng bộ thị xã khóa XVIII, nhiệm kỳ 2015-2020 về tổ chức thu hồi diện tích đất rừng bị lấn chiếm để chuyển đổi cây trồng phù hợp mục đích lâm nghiệp và trồng rừng trên địa bàn; Báo cáo sơ kết 03 năm thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 30/12/2019 của BCH Đảng bộ thị xã khóa XVIII về thực hiện công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn thị xã,...

### 1.1.3. Khoa học - Công nghệ, điện năng:

<sup>4</sup> Tổng số vụ vi phạm 14 vụ; giảm 09 vụ so với năm 2022, trong đó: Vận chuyển lâm sản trái pháp luật 09 vụ, giảm 07 vụ so với năm 2022; Tàng trữ lâm sản trái pháp luật 02 vụ, giảm 02 vụ so với năm 2022; Phá rừng trái pháp luật 03 vụ, tăng 01 vụ so với năm 2022; vi phạm quy định về quản lý hồ sơ lâm sản trong mua bán lâm sản không xảy ra, giảm 01 vụ so với năm 2022.

Đã xử lý 05 vụ; tịch thu tổng cộng 0,299 m<sup>3</sup> gỗ tròn, xẻ các loại; 2.000 kg củi; 24,5 ster củi tạp rừng tự nhiên. Thu nộp ngân sách Nhà nước (tiền xử phạt VPHC) 27 triệu đồng. Tồn chưa xử lý 11 vụ; tạm giữ 8,5 ster củi tạp rừng tự nhiên, 700 kg củi, 1,422 m<sup>3</sup> gỗ xẻ, 13 xe máy.

- Tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện Quyết định số 142/QĐ-UBND ngày 22/9/2022 của UBND thị xã về phê duyệt nội dung và dự toán nhiệm vụ cấp cơ sở: Xây dựng mô hình Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật trồng và thâm canh cây Điều ghép AB29 tại xã Ia Sao, năm thứ 2; đối với dự án “Ứng dụng khoa học công nghệ trong xây dựng mô hình trồng cây đu đủ lấy hoa áp dụng hệ thống tưới tiết kiệm và sấy khô đóng gói thành phẩm tại xã Chư Băh” năm 2023-2024 tạm dừng không triển khai năm 2023 và chuyển sang năm 2024<sup>5</sup>; thành lập Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ, giao trực tiếp cho tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp huyện năm 2023; ban hành Quyết định phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở triển khai năm 2023; tham mưu Ban Thường vụ Thị ủy dự thảo Kế hoạch thực hiện Chương trình số 67-CTr/TU ngày 31/8/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới trên địa bàn thị xã.

Phối hợp với Sở Khoa học & Công nghệ tỉnh và Trường Đại học Cần Thơ khảo sát, hoàn chỉnh đề tài nghiên cứu bảo tồn nguồn Gen cá Chốt Ayun Pa gắn với thực hiện các mô hình sản xuất; phối hợp Sở Khoa học & Công nghệ tỉnh và Cục Sở hữu trí tuệ cấp nhãn hiệu bảo hộ Yến sào tại phường Cheo Reo.

- Chỉ đạo Phòng Kinh tế phối hợp Điện lực Ayun Pa và UBND các xã đề xuất danh mục đầu tư lưới điện giai đoạn 2021-2025 tại các xã thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới; tham mưu Ban Thường vụ Thị ủy báo cáo sơ kết 03 năm thực hiện Chương trình hành động số 110-CT/TU ngày 03/9/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 55-NQ/TU ngày 11/02/2020 của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

**1.1.4. Chương trình MTQG về xây dựng nông thôn mới:** Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới được quan tâm thực hiện. Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thị xã năm 2023; đăng ký kế hoạch vốn sự nghiệp trong xây dựng nông thôn mới năm 2024; báo cáo tổng kết 05 năm triển khai thực hiện xây dựng nông thôn mới trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số theo Chỉ thị số 12-CT/TU, ngày 13/02/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy giai đoạn 2018-2022; Báo cáo sơ kết 03 năm thực hiện các Chương trình mục tiêu Quốc gia giai đoạn 2021-2025, giải pháp, nhiệm vụ trọng tâm giai đoạn 2023 - 2025 và định hướng triển khai trong giai đoạn 2026 - 2030; tập trung triển khai các giải pháp xây dựng làng nông thôn mới, chỉ đạo Phòng Kinh tế chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thẩm định, hoàn thiện hồ sơ, thủ tục xét công nhận làng đạt chuẩn nông thôn mới đối với Bôn Jư Ma Nai, xã Ia Rô và Bôn Rung Ama Nin, xã Ia Rbol.

**1.1.5. Công tác phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn: Công tác thủy lợi, thủy sản, PCTT&TKCN:** Xây dựng kế hoạch, phương án phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2023; chỉ đạo kiểm tra việc xây dựng các phương án PCTT và TKCN, đặc biệt là việc thực hiện theo phương châm “4 tại chỗ”, gồm: Chỉ huy tại chỗ, lực lượng tại chỗ, vật tư phương tiện và kinh phí tại chỗ, hậu cần tại chỗ; rà soát,

<sup>5</sup> Chi phí thực tế quá lớn chưa đảm bảo được tính nhân rộng mô hình, chưa làm rõ được hiệu quả của dự án, chưa đủ điều kiện để triển khai nhiệm vụ năm 2023.

thống kê trang thiết bị, phương tiện ở cơ sở; công tác bảo dưỡng, vận hành trước mùa mưa, bão năm 2023 tại các xã, phường. Báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch Tuần lễ phòng, chống thiên tai năm 2023. Tập trung xây dựng, nâng cấp, sửa chữa, mở rộng hệ thống kênh mương trên địa bàn thị xã năm 2023.

Từ đầu năm 2023 đến ngày 15/11/2023, trên địa bàn thị xã hứng chịu 02 cơn bão (số 01 và số 02) và 01 cơn mưa lớn gây thiệt hại một số diện tích cây trồng với tổng giá trị thiệt hại hơn 623,2 triệu đồng.

**1.1.6. Lĩnh vực thủy sản:** Tổng diện tích thủy sản ước thực hiện là 140 ha, đạt 100% kế hoạch; trong đó, diện tích nuôi trồng 40 ha, diện tích khai thác 100 ha; sản lượng 119,2 tấn, đạt 100,63% kế hoạch, tăng 1,79% so với năm 2022, gồm: sản lượng nuôi trồng 104 tấn, đạt 100,05% kế hoạch, tăng 1,07% so với năm 2022, sản lượng khai thác 15,2 tấn, đạt 104,83% kế hoạch, tăng 7,04% so với năm 2022.

**1.2. Công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp:** Trong năm 2023, hoạt động sản xuất của hầu hết nhà máy, doanh nghiệp duy trì ổn định, đặc biệt là các doanh nghiệp, công ty lớn trên địa bàn thị xã như Công ty TNHH MTV TTC Gia Lai; Chi nhánh Hạt điều Long Sơn; Công ty Cổ phần phát triển nông nghiệp Thành Thành Công chi nhánh Gia Lai; Công ty TNHH MTV Minh Khang; Nhà máy gạch Tuynel Phú Bôn,... Giá trị sản xuất Công nghiệp ước thực hiện trong năm là 2.310 tỷ đồng, đạt 100,04% kế hoạch, tăng 26,75% so với năm 2022 <sup>(6)</sup>.

Đối với hoạt động của Cụm công nghiệp Ia Sao, hiện nay, đã có 03 dự án đầu tư triển khai, tổng vốn đầu tư là 59,08 tỷ đồng, với tổng diện tích 5,39 ha, chiếm tỷ lệ lấp đầy 51,43% và 02 dự án đang đề xuất xin chủ trương đầu tư <sup>(7)</sup>.

### 1.3. Giải phóng mặt bằng - Xây dựng cơ bản:

**1.3.1. Xây dựng cơ bản:** Tổng nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản trên địa bàn thị xã năm 2023 là 82.565.440 triệu đồng. Trong đó: Nguồn vốn ngân sách Trung ương 4.761 triệu đồng; Nguồn vốn ngân sách tỉnh 39.495,58 triệu đồng; Nguồn vốn ngân sách thị xã 38.308,85 triệu đồng. Mặc dù, UBND thị xã đã tập trung chỉ đạo quyết liệt, thành lập Tổ Công tác để kiểm tra, đôn đốc việc giải ngân các nguồn vốn; định kỳ tổ chức họp và yêu cầu báo cáo tiến độ; yêu cầu người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường được giao làm chủ đầu tư trực tiếp chịu trách nhiệm triển khai, tổ chức kiểm tra, rà soát tiến độ thực hiện đối với từng công trình, dự án, kịp thời báo cáo, đề xuất nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; tuy nhiên giá trị giải ngân vẫn đạt thấp <sup>(8)</sup>.

<sup>6</sup> Một số sản phẩm chủ yếu: Điện sản xuất 69.700.000 Kwh; Đường tinh 74.000 tấn; Nước sinh hoạt 1.550.000 m<sup>3</sup>; Gạch nung 50.800.000 viên; Xây xát gia công 97.800 tấn; Chế biến hạt điều 1.560 tấn; Phân vi sinh 9.000 tấn.

<sup>7</sup> Các Dự án đã đi vào hoạt động: Dự án trạm trộn bê tông nhựa nóng của Công ty Cổ phần Quản lý và Sửa chữa đường bộ Gia Lai có công suất 104 tấn/giờ, diện tích 1,16 ha với tổng vốn đầu tư 8 tỷ đồng, tạo việc làm ổn định cho 15 lao động (dự kiến trong quý IV/2023 sẽ đầu tư, mở rộng quy mô công suất nhà máy, nâng tổng vốn đầu tư lên 20,8 tỉ đồng theo Quyết định phê duyệt số 507/QĐ-UBND ngày 22/8/2023 của UBND tỉnh Gia Lai). Dự án đầu tư xưởng sản xuất phân hữu cơ vi sinh của Công ty TNHH MTV Thành Thành Công Gia Lai có công suất 9.000 tấn/năm, diện tích dự án 3,19 ha, với tổng vốn đầu tư 37,08 tỷ đồng, tạo việc làm ổn định cho 30 lao động. Các dự án đang triển khai: Dự án sơ chế nguyên liệu thuốc lá và sản xuất vỏ cây thuốc lá của Công ty TNHH MTV Minh Khang Cao Nguyên có công suất 1.000 tấn nguyên liệu/năm, diện tích dự án 1,04 ha với tổng vốn đầu tư 14 tỷ đồng. Tạo việc làm ổn định cho khoảng 80 lao động tại nhà máy.

Các dự án đang đề xuất xin chủ trương đầu tư: Dự án xây dựng nhà máy viên nén và dăm gỗ với công suất dự kiến 30.000 tấn sản phẩm/năm; Quy mô dự kiến 1,04ha; Tổng kinh phí đầu tư: 30 tỉ đồng; Dự án xây dựng nhà máy chế biến rau quả xuất khẩu, với công suất dự kiến 22.000 tấn rau, quả/năm; Quy mô dự kiến 0,77ha, Tổng kinh phí đầu tư: 15 tỉ đồng.

<sup>8</sup> Trong quá trình triển khai thực hiện các Chương trình, dự án gặp những khó khăn, vướng mắc như sau:

- Tính đến ngày 14/11/2023, khối lượng thực hiện là 62.632 triệu đồng, đạt 75,86% kế hoạch; Giá trị giải ngân là 43.642 triệu đồng, đạt 52,86% kế hoạch.

- Ước đến ngày 31/12/2023, khối lượng thực hiện là 81.052 triệu đồng, đạt 98,17% kế hoạch; giá trị giải ngân ước đến ngày 31/01/2024 là 81.052 triệu đồng, đạt 98,17% kế hoạch.

\* **Tình hình quyết toán:** Tổng số dự án hoàn thành là 62 dự án, trong đó: 58 dự án trong thời gian quyết toán quy định; 04 dự án vi phạm quy định về thời gian quyết toán. Cụ thể như sau:

- Dự án đã được phê duyệt quyết toán: 53 dự án (dự án trong thời gian quyết toán theo quy định); tổng giá trị đề nghị quyết toán là 26.723,076 triệu đồng; tổng giá trị quyết toán được duyệt là 26.718,402 triệu đồng.

- Dự án đã nộp hồ sơ quyết toán, chưa được phê duyệt quyết toán: 02 dự án (dự án trong thời gian quyết toán theo quy định); tổng giá trị đề nghị quyết toán là 18.658,900 triệu đồng, tổng giá trị giải ngân là 18.658,900 triệu đồng.

- Dự án đã hoàn thành, chưa nộp hồ sơ quyết toán: 07 dự án với tổng số vốn giải ngân là 5.715,227 triệu đồng. Trong đó: 03 dự án trong thời gian quyết toán theo quy định với tổng số vốn giải ngân là 2.382,440 triệu đồng; 04 dự án vi phạm quy định về thời gian quyết toán với tổng số vốn giải ngân là 3.332,787 triệu đồng.

**1.3.2. Công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng:** Chi đạo Hội đồng bồi thường, giải phóng mặt bằng, hỗ trợ và tái định cư thị xã, các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, phường tập trung triển khai thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, hỗ trợ và tái định cư đối với 06 công trình, dự án (03 dự án chuyên tiếp từ năm 2022 sang năm 2023, 03 dự án mới của năm 2023); đã hoàn thành, bàn giao mặt bằng thi công đối với 02 dự án, đang triển khai 04 dự án<sup>(9)</sup>. Phê duyệt dự toán dự án Xác định giá đất cụ thể để phục vụ công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng khi nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án; thu hồi đất của các hộ gia đình, cá nhân có đơn tự nguyện trả lại đất cho Nhà nước để giao đất cho dự án Trang trại chăn nuôi heo nái Phú Lộc Phát tại xã Ia Rôtô.

- Nguồn vốn đầu tư công: Công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc, không thể bàn giao mặt bằng cho đơn vị thi công. Nhiều công trình thiếu nguồn đất để san lấp mặt bằng làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện và giải ngân vốn. Các nhiệm vụ quy hoạch thực hiện trong năm chưa được phê duyệt làm ảnh hưởng đến tiến độ giải ngân vốn.

- Nguồn vốn thực hiện Chương trình kiên cố hóa hạ tầng giao thông và kênh mương: Nguồn vốn ngân sách thị xã (thu tiền sử dụng đất) đối ứng thực hiện chương trình chưa cấp cho chủ đầu tư.

- Nguồn vốn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia: Đối với Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi:

+ Nội dung 3 (hỗ trợ đất sản xuất) - Dự án 1 (Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt): Không giải ngân được 450 triệu đồng nguồn vốn đầu tư phát triển từ ngân sách trung ương hỗ trợ năm 2022 kéo dài sang năm 2023.

+ Hiện nay, Sở Tài chính chưa cấp kinh phí đầu tư phát triển nguồn ngân sách tỉnh năm 2023 thực hiện chương trình với số tiền là 434 triệu đồng; trong đó: hỗ trợ Dự án 1 là 392 triệu đồng; hỗ trợ Dự án 6 là 42 triệu đồng.

<sup>(9)</sup> Các dự án đã hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng: Thông tuyến đường Nguyễn Huệ giai đoạn 1; Thông tuyến đường Nguyễn Huệ giai đoạn 2 (đoạn từ Bệnh viện đến đường vành đai 1).

Các dự án đang triển khai: Đường Quy hoạch từ Vành đai 1 đến đường Ngô Quyền, phường Cheo Reo; Đường Quy hoạch từ ngã tư Ngô Quyền - Nguyễn Văn Trỗi đến đường Vành đai 1, phường Hòa Bình (Dự kiến thời gian hoàn thành: 31/12/2023); Công viên sinh thái thị xã Ayun Pa. Đối với dự án Đường vào Cụm Công nghiệp Ia Sao, thị xã Ayun Pa: HĐND thị xã đã ban hành nghị quyết điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án, thời gian thực hiện năm 2023-2024.

**1.4. Công tác quản lý đô thị:** Giải quyết 116 hồ sơ xin cấp giấy phép xây dựng. Chỉ đạo Phòng Quản lý đô thị phối hợp với các cơ quan, đơn vị tổ chức kiểm tra công tác nghiệm thu các công trình xây dựng mới năm 2023; triển khai các quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu dân cư liên phường Hòa Bình - Cheo Reo, Khu dân cư Hòa Bình - Đoàn Kết - Chư Băh và Khu dân cư phía Tây phường Sông Bờ; chỉ đạo lập quy hoạch chi tiết công viên sinh thái thị xã; phê duyệt hồ sơ nhiệm vụ Quy hoạch chung xây dựng 04 xã; triển khai lập hồ sơ điều chỉnh quy hoạch chung cục bộ và điều chỉnh tổng thể quy hoạch chung xây dựng thị xã đến năm 2045. Tổ chức tuyên truyền Luật Giao thông đường bộ, rà soát các điểm đen, điểm tiềm ẩn về nguy cơ xảy ra tai nạn để đề xuất cấp có thẩm quyền kịp thời xử lý.

Công tác thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt thực hiện thường xuyên<sup>(10)</sup>; duy trì chăm sóc hệ thống cây xanh đã trồng tại các tuyến đường nội thị, dải phân cách, công viên, quảng trường. Thường xuyên kiểm tra, sửa chữa hệ thống đèn tín hiệu giao thông, điện chiếu sáng công lộ trên địa bàn.

**1.5. Thương mại - Dịch vụ:** Tình hình cung ứng hàng hóa phục vụ nhu cầu tiêu dùng, sinh hoạt của người dân đảm bảo, không có tình trạng khan hiếm hàng hóa; các hoạt động thương mại dịch vụ hoạt động tương đối ổn định. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước thực hiện trong năm là 2.150 tỉ đồng, đạt 108,59% kế hoạch và tăng 9,13% so với năm 2022.

Công tác quản lý thị trường được duy trì; tập trung chỉ đạo ngành chức năng kiểm tra định kỳ, đột xuất các cửa hàng sản xuất kinh doanh có dấu hiệu vi phạm về hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng, không để xảy ra tình trạng đầu cơ tích trữ hàng hóa, nhất là các mặt hàng thiết yếu như xăng, dầu, gas, lương thực, thực phẩm,... Từ đầu năm 2023 đến tháng 11/2023, Đội Quản lý thị trường số 5 đã kiểm tra, xử lý 33 cơ sở vi phạm, với tổng số tiền xử phạt 153,750 triệu đồng. Phối hợp với Sở Công thương, Trường Cao đẳng kinh tế - Kỹ thuật Thương mại - Bộ Công thương tổ chức tập huấn "Phát triển nguồn nhân lực thương mại tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi" tại phường Hòa Bình với sự tham gia của hơn 110 lượt người.

\* Giá cả các mặt hàng có sự biến động so với năm 2022, diễn hình như giá một số mặt hàng nông sản tăng, như thóc, đậu xanh, ngô, mì tương,...; vật liệu xây dựng có xu hướng giảm; hàng điện tử có sự biến động không đều do các cửa hàng thực hiện chương trình giảm giá; giá xăng, dầu giảm do ảnh hưởng của biến động chính trị thế giới, riêng các mặt hàng thực phẩm, ăn uống tương đối ổn định,... Qua kiểm tra, đa số các cơ sở kinh doanh trên địa bàn đều thực hiện niêm yết và bán đúng theo giá niêm yết; nộp đầy đủ các khoản thuế, phí, lệ phí theo quy định.

## **1.6. Tài chính - Ngân hàng:**

### **1.6.1. Tài chính:**

\* **Thu ngân sách:** Tổng thu ngân sách Nhà nước dự ước thực hiện năm 2023 là 371.752 triệu đồng, đạt 107,16% so với dự toán tình giao và dự toán HĐND thị xã giao, bằng 101,85% so với năm 2022. Trong đó:

- Thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn là 133.000 triệu đồng, đạt 104,99% dự toán tình giao và dự toán HĐND thị xã giao, bằng 99,32% so với năm 2022. Nếu loại

<sup>10</sup> Tổng khối lượng rác thải thu gom ước đạt 12.700 tấn được vận chuyển, tập kết tại bãi rác tập trung ở xã Ia Sao. Số hộ gia đình tại 04 phường tham gia hợp đồng thu gom rác thải sinh hoạt đạt 87%.

tiền sử dụng đất thì số thu trên địa bàn là 120.700 triệu đồng, đạt 101,28% dự toán tỉnh giao và dự toán HĐND thị xã giao.

- Thu ngân sách cấp huyện hưởng theo phân cấp là 33.990 triệu đồng, đạt 108,18% dự toán tỉnh giao và dự toán HĐND thị xã giao, bằng 71,59% so với năm 2022.

\* **Chi ngân sách:** Tổng chi ngân sách địa phương dự ước thực hiện năm 2023 là 251.930 triệu đồng, đạt 100,11% so với dự toán tỉnh giao và dự toán HĐND thị xã giao, bằng 99,40% so với năm 2022. Trong đó:

- Chi đầu tư phát triển là 37.302 triệu đồng, đạt 125,06% dự toán tỉnh giao và 96,67% dự toán HĐND thị xã giao, bằng 62,98% so với năm 2022.

- Chi thường xuyên là 208.869 triệu đồng, đạt 96,67% dự toán tỉnh giao và 100,87% dự toán HĐND thị xã giao, bằng 107,93% so với năm 2022.

- Chi từ nguồn cải cách tiền lương là 730 triệu đồng đạt 100% dự toán tỉnh giao và HĐND thị xã giao.

- Chi dự phòng ngân sách là 5.029 triệu đồng, đạt 100% dự toán tỉnh giao và dự toán HĐND thị xã giao.

**1.6.2. Ngân hàng:** Hoạt động tín dụng của các chi nhánh, phòng giao dịch ngân hàng trên địa bàn cơ bản đáp ứng được nhu cầu vốn của nhân dân và doanh nghiệp; đồng thời, thu hút được nguồn vốn nhàn rỗi của nhân dân để tái đầu tư cho nền kinh tế thị xã<sup>(11)</sup>. Hoạt động của ngân hàng chính sách xã hội có hiệu quả đã góp phần quan trọng vào công tác giảm nghèo trên địa bàn thị xã.

**1.7. Tài nguyên – Môi trường:** Xây dựng Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 và được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 159/QĐ-UBND ngày 14/4/2023, đã tổ chức công bố công khai theo đúng quy định; triển khai lập Kế hoạch sử dụng đất năm 2024. Báo cáo việc lập quy hoạch tỉnh, quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất cấp huyện; Báo cáo bổ sung danh mục chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa hiện có trong năm 2023 của thị xã; xem xét, phê duyệt đề cương, nhiệm vụ dự án Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất và kế hoạch sử dụng đất năm đầu của điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất của thị xã Ayun Pa; Hoàn thành công tác Thống kê đất đai năm 2022 và chuẩn bị triển khai công tác Thống kê đất đai năm 2023.

Công tác giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, công tác đấu giá đất được thực hiện theo quy định<sup>(12)</sup>. Báo cáo kết quả thực hiện xác định giá đất

<sup>11</sup> Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chi nhánh thị xã: Tổng nguồn vốn huy động 650 tỷ đồng, tăng 7,8% so với cùng kỳ năm 2022. Tổng dư nợ tín dụng là 899 tỷ đồng, tăng 11% so với cùng kỳ năm 2022. Phòng Giao dịch NHCSXH thị xã thực hiện 11 chương trình tín dụng, ước đến ngày 31/12/2023, tổng dư nợ là 257.000 triệu đồng, tăng 27.000 triệu đồng so với đầu năm 2023, trong đó, nguồn vốn nhận ủy thác từ thị xã là 8.946 triệu đồng; nguồn vốn huy động là 40.000 triệu đồng, tăng 5.000 triệu đồng so với đầu năm. Tổng nợ xấu là 715 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 0,3% tổng dư nợ.

<sup>12</sup> UBND tỉnh đã có quyết định cho phép chuyển mục đích và cho Công ty TNHH Chăn nuôi Phú Lộc Phát thuê đất để xây dựng Trang trại chăn nuôi heo nái Phú Lộc Phát tại xã Ia Rô, thị xã Ayun Pa với diện tích 118.090m<sup>2</sup>; Cho phép 37 hộ gia đình, cá nhân chuyển mục đích sử dụng từ đất nông nghiệp sang đất ở với tổng diện tích 5.301,5m<sup>2</sup>. Cấp mới lần đầu 144 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho hộ gia đình, cá nhân với tổng diện tích đã cấp là 134.157,5 m<sup>2</sup>. Giải quyết 56 hồ sơ đối với trường hợp đình chính sai sót thông tin về giấy chứng nhận và thửa đất; 25 hồ sơ công nhận lại hạn mức đất ở với tổng diện tích 5.598,8 m<sup>2</sup>; thu hồi 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (Cấp không đúng diện tích, không đúng đối tượng và nguồn gốc sử dụng đất).

cụ thể năm 2022; Kế hoạch thực hiện định giá đất cụ thể năm 2023; Thành lập Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể trên địa bàn thị xã. Công tác quản lý đất đai, tài nguyên khoáng sản, tài nguyên nước, bảo vệ môi trường thực hiện kịp thời, đúng quy định<sup>(13)</sup>.

### 1.8. Công tác phát triển doanh nghiệp, quản lý hợp tác xã, công sản:

**1.8.1. Về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp, hộ kinh doanh:** Tiếp tục quan tâm chỉ đạo thực hiện công tác quản lý, đăng ký kinh doanh cá thể, phát triển doanh nghiệp, thu hút đầu tư trên địa bàn<sup>(14)</sup>. Ước đến 31/12/2023, trên địa bàn thị xã có 18 doanh nghiệp thành lập mới, đạt 100% kế hoạch tình giao và HĐND thị xã giao. Các doanh nghiệp thành lập mới có quy mô nhỏ với mức vốn dưới 10 tỷ đồng. Tổng số doanh nghiệp lũy kế đến thời điểm báo cáo là 160 doanh nghiệp. Trong năm, giải quyết 395 hồ sơ thuộc lĩnh vực đăng ký thành lập hộ kinh doanh; trong đó, cấp mới 87 hộ, cấp đổi 52 hộ, cấp lại 11 hộ, Tạm ngừng 204 hộ, Chấm dứt 41 hộ.

**1.8.2. Về quản lý hợp tác xã:** Chỉ đạo Phòng Tài chính - Kế hoạch phối hợp với Chi cục Thuế khu vực Ayun Pa - Phú Thiện - Ia Pa tháo gỡ khó khăn trong công tác giải thể HTX Nông thôn mới Ia Sao, HTX Dịch vụ vận tải Toàn Thắng do còn nợ đọng thuế; đôn đốc các HTX tiến hành tổ chức Đại hội thành viên thường niên; giải quyết 06 hồ sơ về đăng ký HTX<sup>(15)</sup>; tổng hợp nhu cầu kinh phí hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể năm 2024. Ước đến ngày 31/12/2023, thị xã có 02 hợp tác xã thành lập mới, đạt 100% kế hoạch tình giao và HĐND thị xã giao. Tổng số HTX lũy kế đến thời điểm báo cáo là 12 HTX.

- Phê duyệt quỹ đất đấu giá quyền sử dụng đất năm 2023; phương án đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất tại các khu dân cư trên địa bàn thị xã; ban hành quyết định đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất tại các khu dân cư trên địa bàn thị xã; chỉ đạo rà soát các thông tin các lô đất đấu giá quyền sử dụng đất và tình hình cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại khu quy hoạch dân cư Nguyễn Việt Xuân, phường Hòa Bình. Phê duyệt dự toán dự án Xác định giá đất khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất tại KDC Bình Hòa và KDC đường Nguyễn Công Trứ.

<sup>13</sup> Cấp 01 giấy phép môi trường cho dự án Nhà máy sản xuất phụ phẩm từ thân cây thuốc lá và sơ chế nguyên liệu thuốc lá tại Cụm công nghiệp xã Ia Sao; phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh khảo sát, đề xuất vị trí lắp đặt các Trạm quang trắc môi trường không khí, nước mặt tự động, liên tục tại thị xã; chỉ đạo ngành chức năng tổ chức kiểm tra đột xuất việc nhà máy Phân vi sinh tập kết nguyên liệu bã bùn ngoài khu vực nhà máy theo phân ánh của người dân; đôn đốc hoàn thiện các biện pháp xử lý triệt để ô nhiễm môi trường đối với bãi rác xã Ia Sao; ban hành Kế hoạch thu gom và xử lý chất rắn sinh hoạt tại đô thị các năm 2023, 2024, 2025 trên địa bàn thị xã, Thành lập đoàn kiểm tra liên ngành về tình hình bảo vệ môi trường, tài nguyên nước trên địa bàn thị xã; kiểm tra công tác bảo vệ môi trường của Nhà máy đường Ayun Pa thuộc Công ty TNHH MTV Thành Thành Công Gia Lai,...

- Chỉ đạo kiểm tra hoạt động khai thác khoáng sản gắn với công tác bảo vệ môi trường, cải tạo, phục hồi môi trường đối với mỏ đất sét Công ty TNHH MTV Hoàng Khánh và Công ty CP Phú Bôn tại xã Ia Sao; phối hợp kiểm tra các khu vực mỏ đất san lấp trong quy hoạch khoáng sản đã được phê duyệt.

<sup>14</sup> Cung cấp, công khai và thường xuyên các thông tin liên quan đến kế hoạch đầu tư, các chính sách ưu đãi đầu tư của tỉnh. Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư trong việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp nhằm tạo thuận lợi nhất cho các doanh nghiệp thành lập mới. Xây dựng kế hoạch, tổ chức tiếp xúc, đối thoại trực tiếp với các doanh nghiệp và các Hợp tác xã năm 2023; đề xuất giải pháp thu hút đầu tư trong lĩnh vực xử lý rác thải sinh hoạt và rác thải nguy hại trên địa bàn; rà soát, bổ sung thông tin và đề xuất danh mục dự án kêu gọi đầu tư giai đoạn 2023-2025 trên địa bàn thị xã; tham gia ý kiến thẩm định hồ sơ điều chỉnh chủ trương dự án Trang trại chăn nuôi heo nái Phú Lộc Phát; hồ sơ điều chỉnh chủ trương dự án Nhà máy đường Ayun Pa; hồ sơ điều chỉnh chủ trương dự án trạm trộn bê tông nhựa nóng 104 tấn/giờ; hồ sơ xin chấp thuận chủ trương đầu tư dự án "Nhà chế biến rau quả xuất khẩu"; hồ sơ xin chấp thuận chủ trương đầu tư dự án "Nhà máy chế biến tinh bột nông sản"; thực hiện thu hồi 17 Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh theo đề nghị của Chi cục thuế khu vực Ayun Pa-Phú Thiện-Ia Pa,...

<sup>15</sup> 01 hồ sơ Đăng ký thành lập hợp tác xã cho HTX Ayun Pa 81 S'Nest; 01 hồ sơ đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã cho HTX KDDV Nhật Khôi; 01 hồ sơ Đăng ký thành lập địa điểm kinh doanh của hợp tác xã cho HTX KDDV Nhật Khôi; 01 hồ sơ Đăng ký thành lập hợp tác xã cho HTX NN DVTH Thiên An; 01 hồ sơ Tạm ngừng hoạt động của hợp tác xã cho Hợp tác xã Nông nghiệp Thống Nhất; 01 hồ sơ đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã cho HTX NN Tín Lập.

**1.8.3. Về quản lý công sản:** Tập trung triển khai thực hiện Quyết định số 747/QĐ-UBND ngày 31/12/2022 của UBND tỉnh về phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Gia Lai; chỉ đạo triển khai đăng ký danh mục tài sản mua sắm tập trung năm 2023; phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân là vật chứng vụ án tịch thu sung quỹ nhà nước và chỉ đạo tổ chức thực hiện xử lý tài sản theo phương án đã được UBND thị xã phê duyệt.

## **2. Lĩnh vực Văn hóa - Xã hội:**

**2.1. Y tế, Dân số - KHHGD:** Mạng lưới y tế tiếp tục được củng cố và phát triển<sup>(16)</sup>. Tập trung giám sát dịch bệnh tại các thôn, tổ dân phố; tiếp tục triển khai tiêm vắc xin phòng dịch Covid-19 bảo đảm an toàn. Các nhiệm vụ thuộc Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số được triển khai có hiệu quả; duy trì tiêm chủng thường xuyên hàng tháng cho các đối tượng theo quy định. Tỷ lệ trẻ em dưới 01 tuổi được tiêm chủng đủ liều ước đạt 72%; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng (cân nặng theo tuổi) ước đạt 6,5%; tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế ước đạt 80%. Tổng số lượt bệnh nhân khám, chữa bệnh tại Trung tâm Y tế thị xã và trạm y tế các xã, phường là 55.864 lượt người, đạt 93,11% kế hoạch và tăng 8,53% so với năm 2022. Thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành về An toàn thực phẩm trong dịp Tết Nguyên đán Quý Mão 2023, Tháng hành động vì ATTP năm 2023, Tết trung thu năm 2023, qua kiểm tra, phát hiện, lập biên bản, xử lý vi phạm hành chính 09 cơ sở, với số tiền 18 triệu đồng; cấp 34 giấy chứng nhận Đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

Thường xuyên tổ chức tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình bằng nhiều hình thức phong phú, đa dạng. Tỷ lệ gia tăng dân số tự nhiên năm 2023 là 1,05%.

**2.2. Giáo dục - Đào tạo:** Mạng lưới trường lớp, quy mô giáo dục tiếp tục phát triển ở các cấp học, đáp ứng nhu cầu học tập của nhân dân trên địa bàn<sup>(17)</sup>. Hoàn thành việc sáp nhập trường TH Kim Đồng và trường THCS Trần Hưng Đạo thành trường TH-THCS Trần Hưng Đạo. Đội ngũ quản lý, giáo viên, nhân viên của các trường học cơ bản ổn định, số giáo viên đạt chuẩn 95,5%; công tác xây dựng trường học đạt chuẩn quốc gia được quan tâm thực hiện, dự ước đến cuối năm 2023, thị xã có 16 trường đạt chuẩn quốc gia, trong đó, mẫu giáo 05 trường, tiểu học 04 trường, THCS 06 trường, THPT 01 trường.

Tiếp tục nâng cao chất lượng dạy và học, đảm bảo triển khai chương trình học đúng tiến độ. Tăng cường công tác quản lý, giáo dục công chức, viên chức, đảng viên và người lao động của các đơn vị trường học. Tập trung chỉ đạo các trường học hoàn thành chương trình năm học 2022-2023 và triển khai kế hoạch năm học 2023-2024. Hướng dẫn các trường học lựa chọn sách giáo khoa lớp 4, lớp 8 theo Chương trình giáo dục phổ thông mới 2018 theo đúng Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; tổ chức tuyển sinh mầm non, lớp 1, lớp 6 năm học 2023-2024; tiếp tục triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường ứng

<sup>16</sup> Thị xã có 01 Trung tâm Y tế, 08 trạm y tế xã, phường. Trung tâm Y tế thị xã có 180 giường bệnh, đội ngũ cán bộ ngành y tế thường xuyên được củng cố, tăng cường, hiện nay có 204 biên chế và 29 hợp đồng; với 02 thạc sỹ, 26 bác sỹ chuyên khoa I, 27 bác sỹ, 01 dược sỹ chuyên khoa I và 8 dược sỹ, tỷ lệ trạm y tế xã, phường có bác sỹ làm việc đạt 100%.

<sup>17</sup> Toàn thị xã có 24 trường học các cấp, trong đó: Mẫu giáo 09 trường, tiểu học 05 trường, trung học cơ sở 08 trường, trung học phổ thông 02 trường; trên địa bàn có 01 chi nhánh Trường Cao đẳng Gia Lai.

dụng CNTT trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy - học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025"; tham gia kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh năm học 2022-2023 đạt 6 giải, gồm 01 giải Ba và 05 giải Khuyến khích.

### 2.3. Văn hóa - thông tin, truyền thanh - truyền hình:

**2.3.1. Văn hóa - Thể thao - Du lịch:** Tập trung chỉ đạo thực hiện có hiệu quả phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" trên địa bàn<sup>(18)</sup>; Xây dựng Kế hoạch tổ chức hoạt động quảng bá, phát triển du lịch trên địa bàn năm 2023, Kế hoạch tổ chức ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân năm 2023, Kế hoạch triển khai Đề án Bảo tồn và phát huy giá trị di sản Không gian văn hoá công điền Tây Nguyên trên địa bàn năm 2023; Kế hoạch bảo tồn và phát huy giá trị văn học dân gian của các DTTS trên địa bàn đến năm 2030; Báo cáo việc triển khai các dự án bảo tồn di tích trên địa bàn; báo cáo tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 16/6/2008 của Bộ Chính trị khóa X về tiếp tục xây dựng và phát triển văn học, nghệ thuật thời kỳ mới; triển khai Đề án truyền thông về quyền con người ở Việt Nam giai đoạn 2023-2028 trên địa bàn thị xã; cung cấp số liệu các dự án phát triển du lịch trên địa bàn; đăng ký nhu cầu Hỗ trợ trang thiết bị hoạt động cho thiết chế văn hóa, thể thao tại các thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; chỉ đạo rà soát, đặt đổi tên đường, hoàn thiện hồ sơ, trình cấp có thẩm quyền xem xét, thông qua... Tổ chức và tham gia các hoạt động văn hóa, thể dục thể thao theo kế hoạch<sup>(19)</sup>.

Tăng cường công tác quản lý nhà nước về văn hóa, gia đình. Tham gia cuộc thi "Giới thiệu sách trực tuyến" cấp tỉnh, đạt 01 giải ba cá nhân và 01 giải khuyến khích cá nhân; phối hợp với Thư viện tỉnh phục vụ xe lưu động sách xuống các trường học, phối hợp luân chuyển gần 400 bản sách xuống kho kỹ thuật K54 - Cục kỹ thuật Quân khu 5 để hỗ trợ cán bộ chiến sĩ tham gia cuộc thi trưng bày sách chào mừng Đại hội công đoàn tại thành phố Đà Nẵng,...; cấp 04 giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng - Đại lý Internet; phối hợp kiểm tra

<sup>18</sup> Tỷ lệ gia đình văn hóa đạt 87,88%; Tỷ lệ làng văn hóa đạt 95,92%.

<sup>19</sup> Tổ chức đêm văn nghệ mừng Đảng - mừng Xuân Quý Mão 2023 tại 04 xã; tổ chức giao lưu công điền 01 quý/lần tại Quảng trường thị xã; tổ chức lớp truyền dạy nghề trình diễn công điền tại thị xã; tham gia ngày Hội văn hoá các dân tộc thiểu số Tây Nguyên; Phối hợp với Nhà hát Ca Múa nhạc Tổng hợp Đam san tổ chức chương trình nghệ thuật 01 đêm tại Quảng trường và 04 đêm tại 04 xã, chiếu phim lưu động tại 04 xã, biểu diễn phục vụ cơ sở 03 đêm; tham gia cuộc thi Liên hoan tiếng hát tuyên truyền viên tại tỉnh lần thứ nhất năm 2023 đạt 01 giải khuyến khích; thành lập CLB Công Điền tại tổ dân phố 8-9-10 thuộc phường Đoàn Kết; tham gia giao lưu công điền cuối tuần tại thành phố Pleiku; đăng ký nhu cầu nhận hỗ trợ từ Dự án "Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các DTTS gắn với phát triển du lịch" cho 02 đội văn nghệ thuộc xã Ia Rbol và xã Chư Băh; tham gia lớp bồi dưỡng, tập huấn "Biên tập và dàn dựng chương trình Tuyên truyền lưu động phục vụ cơ sở"; tham gia Festival văn hóa công điền tỉnh Gia Lai năm 2023,...

Tổ chức giải đua xe đạp quần chúng thị xã mở rộng lần thứ II năm 2023, Hội thi thể thao các dân tộc thiểu số thị xã năm 2023, Lễ phát động Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân năm 2023, giải bóng chuyền U18 mở rộng lần thứ nhất năm 2023, giải bóng đá nông dân thị xã Ayun Pa lần thứ IV năm 2023, giải bóng đá mini truyền thống thị xã Ayun Pa năm 2023, Lễ khai mạc hè, ngày Olympic trẻ em và phát động toàn dân luyện tập môn bơi phòng, chống đuối nước năm 2023; tham gia giải bóng chuyền mở rộng tại huyện Ia Pa, Hội thao ngành văn hóa tại tỉnh Gia Lai, thi đấu tại hội thi thể thao các DTTS cấp tỉnh năm 2023 đạt 04 huy chương các loại, giải chạy Maraton huyện phú Thiện lần thứ nhất, Lễ khai mạc hè, ngày Olympic trẻ em và phát động toàn dân tập luyện môn bơi, phòng - chống đuối nước trên địa bản tỉnh và Giải Vô địch bơi tỉnh, đạt 11 huy chương các loại, Giải vô địch Karate tỉnh Gia Lai năm 2023 đạt 12 huy chương các loại; Giải vô địch Vovinam tỉnh Gia Lai năm 2023 đạt 01 huy chương vàng, 01 huy chương bạc, giải Việt dã "chinh phục đỉnh Pyâu" huyện Mang Yang lần thứ II, giải chạy "Gia lai city trail 2023 - Giác mơ đại ngàn" tại Pleiku, giải Việt dã tỉnh,... Phối hợp tổ chức giải vô địch bóng chuyền các dân tộc thiểu số tỉnh Gia Lai năm 2023.

cấp giấy phép điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke đối với cơ sở Ngân Sơn, cơ sở RUBY CLUB; rà soát hoạt động karaoke di động.

**2.3.2. Thông tin – Truyền thanh - Truyền hình:** Hạ tầng thông tin hoạt động ổn định, công tác đảm bảo an toàn thông tin được chú trọng. Xây dựng Kế hoạch hợp tác truyền thông với các cơ quan báo chí năm 2023; Kế hoạch hoạt động thông tin đối ngoại năm 2023; Báo cáo triển khai thiết lập mới, nâng cấp đài truyền thanh có dây/không dây FM sang truyền thanh ứng dụng CNTT-VT.

Tập trung thông tin, tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; thực hiện 291 Chương trình với 2.462 tin, 112 bài phóng sự; Chương trình ATGT mỗi tuần 1 số, chương trình tiếng Jrai mỗi tháng 2 số, chương trình cải cách hành chính mỗi tháng 01 số; thực hiện 12 chuyên mục truyền hình và 12 chuyên mục phát thanh phát sóng trên Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh; tham gia 04 tác phẩm tại Giải Báo chí tỉnh và 03 tác phẩm tại cuộc thi viết “Gương người tốt, việc tốt, điển hình tiên tiến, xuất sắc toàn tỉnh lần thứ IV năm 2023”, đạt 01 giải ba cá nhân; tham gia cuộc thi bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng với 02 tác phẩm và 04 tác phẩm dự thi tại cuộc thi báo chí với công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị tỉnh Gia Lai; thực hiện phóng sự 75 năm ngày thành lập Đảng bộ thị xã Ayun Pa; tổ chức tuyên truyền bằng xe lưu động 80 lượt, 67 băng rôn ngang với 134 câu khẩu hiệu,...

**2.4. Lao động - Thương binh và Xã hội:** Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách cho đối tượng người có công, đối tượng bảo trợ xã hội theo quy định<sup>(20)</sup>. Xây dựng Kế hoạch tổ chức các hoạt động nhân dịp Tết Nguyên đán Quý Mão năm 2023, kỷ niệm 76 năm Ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7/1947-27/7/2023) và tổ chức các đoàn đi thăm, tặng quà cho đối tượng người có công, đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn. Công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em, bình đẳng giới, phòng, chống tệ nạn xã hội, đào tạo nghề, giải quyết việc làm được quan tâm thực hiện<sup>(21)</sup>.

<sup>20</sup> + Chi trả trợ cấp 10 tháng cho 174 đối tượng người có công với cách mạng; 01 đối tượng mai táng phí; tiền ăn thêm ngày lễ, tết cho 02 đối tượng thương binh nặng; 02 đối tượng dụng cụ chỉnh hình; 02 đối tượng ưu đãi giáo dục; 88 đối tượng thờ cúng liệt sĩ; 89 đối tượng điều dưỡng tại nhà và 05 đối tượng điều dưỡng tập trung tại Đà Nẵng; đề nghị Sở Lao động, TB&XH tỉnh giải quyết 07 hồ sơ hưởng chế độ mai táng phí theo Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg, Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg, Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg; sửa đổi thông tin cho 29 trường hợp người có công và thân nhân đang hưởng trợ cấp hàng tháng có thông tin chưa trùng khớp với căn cước công dân, 05 đối tượng thờ cúng liệt sĩ đối với vợ hoặc chồng liệt sĩ tái giá; 01 trường hợp cấp lại giấy chứng nhận thương binh; 01 trường hợp cấp lại Bằng “Tổ quốc ghi công” liệt sĩ; 01 trường hợp hưởng trợ cấp hàng tháng đối với người HDKC bị nhiễm CĐHH; 01 trường hợp mai táng phí cho thương binh,... triển khai vận động Quỹ Đền ơn đáp nghĩa năm 2023.

+ Chi trả trợ cấp 10 tháng cho 1.259 đối tượng bảo trợ xã hội; mai táng phí 52 đối tượng; 07 đối tượng mai táng phí theo Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg, Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg, Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg; báo cáo danh sách các cụ tròn 90 tuổi, tròn 100 tuổi trên địa bàn; đề nghị tiếp nhận 01 đối tượng vào Trung tâm Bảo trợ xã hội tổng hợp tỉnh; quyết định cho 117 đối tượng hưởng trợ cấp xã hội; 52 đối tượng hưởng chế độ mai táng phí; 17 đối tượng thôi hưởng; 03 đối tượng chuyển đi, 21 đối tượng điều chỉnh theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP,...

<sup>21</sup> Xây dựng Kế hoạch tháng hành động trẻ em 2023; phối hợp tổ chức đối thoại giữa lãnh đạo thị xã với trẻ em năm 2023; xây dựng Kế hoạch vận động xây dựng Quỹ “Bảo trợ trẻ em” thị xã năm 2023, Kế hoạch tăng cường công tác phòng, chống tai nạn, thương tích và phòng, chống đuối nước giai đoạn 2021 - 2030; Phối hợp với Sở Lao động, Thương binh và Xã hội khám sàng lọc tìm bẩm sinh cho trẻ em tại địa bàn và rà soát lập danh sách đối tượng khuyết tật vùng hàm mắt có nhu cầu khâu; xây dựng Kế hoạch bình đẳng giới vì sự tiến bộ của phụ nữ năm 2023; báo cáo kết quả rà soát theo danh sách các đối tượng chấp hành xong án phạt tù tái hòa nhập cộng đồng có nhu cầu vay vốn, học nghề; hỗ trợ gia đình có trẻ em bị chết đuối nước có hoàn cảnh khó khăn từ nguồn Quỹ “Bảo trợ trẻ em” thị xã với số tiền 6.000.000 đồng; xây dựng Kế hoạch tổ chức các hoạt động vui Tết Trung thu cho thiếu nhi năm 2023 trên địa bàn.

- Ban hành văn bản đề xuất bổ sung danh mục nghề và định mức hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng trên địa bàn thị xã; hợp đồng với Trường Cao đẳng Gia Lai mở 07 lớp đào tạo nghề cho 225 lao động tại 4 xã

Triển khai các giải pháp thực hiện có hiệu quả công tác giảm nghèo; trong đó, tập trung triển khai công tác xã hội hoá nguồn lực từ sự tham gia của doanh nghiệp, tổ chức từ thiện, cộng đồng dân cư, bản thân gia đình hộ nghèo trong thực hiện chương trình MTQG giảm nghèo bền vững trên địa bàn thị xã. Tính đến cuối năm 2023, toàn thị xã còn 144 hộ nghèo, chiếm tỷ lệ 1,44 %, thoát nghèo 108 hộ (vượt 07 hộ so với kế hoạch của tỉnh giao); tổng số hộ cận nghèo là 357 hộ, chiếm tỷ lệ 3,58%, thoát cận nghèo 77 hộ (vượt 20 hộ so với kế hoạch của thị xã đề ra).

**2.5. Công tác dân tộc:** Triển khai thực hiện các chế độ, chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn; tập trung thực hiện Quyết định 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ; Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I từ năm 2021-2025 và năm 2023 <sup>(22)</sup>; Quyết định 498/QĐ-TTg ngày 14/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào DTTS giai đoạn 2015-2025; tổ chức 05 lớp tập huấn thực hiện Đề án “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào DTTS” năm 2023 với 200 người tham gia; Quyết định số 1898/QĐ-TTg ngày 28/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện Đề án “Hỗ trợ hoạt động bình đẳng giới trong vùng DTTS giai đoạn 2018-2025”; Quyết định số 45/QĐ-TTg ngày 09/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ về “Cấp một số ấn phẩm báo, tạp chí cho vùng DTTS&MN, vùng đặc biệt khó khăn” giai đoạn 2019-2021; tổ chức tổng kết triển khai thực hiện Đề án đầu tư phát triển KT-XH cho đồng bào DTTS 09 tổ dân phố thuộc 04 phường (5 thôn thuộc 4 phường) trên địa bàn giai đoạn 2018-2022.

### 3. Lĩnh vực nội chính:

**3.1. An ninh chính trị:** Tình hình an ninh chính trị cơ bản ổn định, chưa phát hiện hoạt động chỉ đạo của bọn phản động trong, ngoài nước cũng như hoạt động lợi dụng các vấn đề dân tộc, tôn giáo, dân chủ, nhân quyền, những luận điệu tuyên truyền xuyên tạc chống phá Đảng, Nhà nước trên địa bàn. Các lực lượng chức năng tăng cường bám địa bàn trọng điểm, trực sẵn sàng chiến đấu, thường xuyên theo dõi, quản lý các đối tượng tổ chức phản động FULRO, “Tin lành Đê Ga” trên địa bàn.

**3.2. Trật tự an toàn xã hội:** Trật tự an toàn xã hội duy trì ổn định, tổ chức triển khai mở 05 đợt cao điểm tấn công trấn áp tội phạm, bảo đảm an ninh trật tự; trong năm, thị xã, không xảy ra tội phạm có tổ chức, tội phạm hoạt động theo băng, nhóm, tội phạm sử dụng công nghệ cao; chưa phát hiện tội phạm về tham nhũng, chức vụ,

thuộc Chương trình Mục tiêu quốc gia phát triển KTXH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (nguồn vốn năm 2022 chuyển nguồn năm 2023); xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình quốc gia về An toàn, vệ sinh lao động giai đoạn 2021 - 2025; triển khai thực hiện Nghị quyết 06/NQ-CP ngày 10/01/2023 của Chính phủ về phát triển thị trường lao động linh hoạt, hiệu quả, hiện đại, bền vững và hội nhập nhằm phục hồi nhanh kinh tế - xã hội trên địa bàn thị xã; xây dựng Kế hoạch tổ chức thu thập, cập nhật, tổng hợp thông tin về người lao động và thị trường lao động trên địa bàn thị xã, giai đoạn 2023 - 2025; xây dựng Kế hoạch tổ chức sản giao dịch việc làm năm 2023 trên địa bàn.

<sup>22</sup> Tổ chức thăm hỏi, gặp mặt và tặng quà cho 26 người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn thị xã nhân dịp Tết nguyên đán Quý Mão năm 2023, với tổng số tiền 13.000.000 đồng (500.000 đồng/người); rà soát, bình chọn, bình chọn bổ sung người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn thị xã giai đoạn 2023-2027; báo cáo kết quả tổng hợp số lượng, thành phần người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn thị xã năm 2023; cử đại biểu người có uy tín tham dự hội nghị tập huấn phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc thiểu số thuộc tiểu dự án 1, của dự án 10 thuộc chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS - MN năm 2023; bình chọn 01 đại biểu là già làng, người uy tín tiêu biểu trong đồng bào DTTS của thị xã đi tham quan học tập kinh nghiệm ngoài tỉnh do Ủy ban MTTQVN tỉnh tổ chức; chọn cử người có uy tín tiêu biểu của thị xã đề nghị Ban Dân tộc tỉnh biểu dương, khen thưởng năm 2023 cho 06 người uy tín.

tội phạm liên quan tín dụng đen.

Phạm pháp hình sự xảy ra 29 vụ, làm 07 người bị thương, thiệt hại tài sản khoảng 9,0789 tỷ đồng, tăng 05 vụ so với năm 2022<sup>(23)</sup>. Phát hiện, triệt phá 01 vụ, 03 đối tượng đánh bạc; xử phạt hành chính 01 vụ, 03 đối tượng, với số tiền 15,7 triệu đồng. Vi phạm pháp luật về kinh tế, nổi lên tình trạng tàng trữ hàng cấm (pháo nổ) và vi phạm quy định về kinh doanh hàng hóa; đã phát hiện 34 vụ, 31 đối tượng, không tăng, không giảm về số vụ so với năm 2022; khởi tố 01 vụ, 02 bị can; xử phạt vi phạm hành chính 26 vụ, 28 đối tượng; chuyển cơ quan chức năng xử lý 08 vụ, 01 đối tượng.

Phát hiện 14 vụ vi phạm pháp luật về môi trường, an toàn thực phẩm, giảm 10 vụ so với năm 2022<sup>(24)</sup>; phát hiện, triệt phá 03 vụ, 04 đối tượng vi phạm về ma túy<sup>(25)</sup>. Tai nạn giao thông xảy ra 06 vụ, làm chết 07 người, bị thương 02 người, thiệt hại tài sản khoảng 37 triệu đồng, giảm 03 vụ, 01 người chết, 02 người bị thương so với năm 2022. Tai nạn khác xảy ra 05 vụ, 05 người chết, giảm 02 vụ so với năm 2022.

Tiếp tục triển khai các giải pháp phòng, chống cháy nổ, không để xảy ra cháy nổ lớn trên địa bàn; tuy nhiên, trong năm trên địa bàn thị xã, xảy ra 01 vụ cháy do chập điện, không có thiệt hại về người, thiệt hại về tài sản ước tính 24 triệu đồng, tăng 01 vụ so với năm 2022. Tăng cường quản lý ngành nghề kinh doanh có điều kiện về an ninh trật tự, phòng cháy, chữa cháy; công tác quản lý cư trú, cấp phát, quản lý căn cước công dân, cấp tài khoản định danh điện tử được thực hiện theo quy định<sup>(26)</sup>. Tuần tra kiểm soát, phát hiện và lập biên bản 3.022 trường hợp vi phạm Luật giao thông đường bộ, tăng 179 trường hợp so với năm 2022; tạm giữ 747 xe mô tô, 11 ô tô, 836 giấy tờ xe, xử phạt 2.879 trường hợp, với số tiền 3.410,855 triệu đồng.

**3.3. Quân sự, quốc phòng địa phương:** Duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu ở 02 cấp; chỉ đạo các xã, phường, đơn vị tự vệ thực hiện trực SSCĐ, đảm bảo an toàn trong các ngày lễ, tết;... Tổ chức Hội nghị tổng kết nhiệm vụ quân sự, quốc phòng địa phương năm 2022, triển khai nhiệm vụ năm 2023 và Hội nghị sơ kết 6 tháng đầu năm 2023; tổ chức Lễ giao nhận quân năm 2023 đúng nghi lễ quân đội, đảm bảo 100% chỉ tiêu cấp trên giao, với 64 công dân lên đường nhập ngũ; tổ chức đón 42 quân nhân hoàn thành nghĩa vụ quân sự tại ngũ trở về địa phương và đăng ký vào ngạch dự bị động viên; tham gia tập huấn quân sự, chính trị, tập huấn bồi dưỡng chuyên ngành do Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh tổ chức; cử cán bộ tham gia các lớp bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh và tổ chức bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh cho đối tượng 4; tổ chức ra quân huấn luyện năm 2023 đúng kế hoạch; chỉ đạo tổ chức thành công diễn tập chiến đấu khu vực phòng thủ thị xã năm 2023. Tiếp tục quản lý chặt chẽ

<sup>23</sup> Trong đó: Trộm cắp tài sản 09 vụ; cố ý gây thương tích 06 vụ; lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản 02 vụ; lừa đảo chiếm đoạt tài sản 09 vụ; cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác 01 vụ; tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có 01 vụ; hiếp dâm người dưới 16 tuổi 01 vụ.

<sup>24</sup> Lĩnh vực ô nhiễm môi trường: 01 vụ, 01 tổ chức gây ô nhiễm môi trường; 01 vụ, 01 đối tượng vận chuyển khoáng sản không có nguồn gốc hợp pháp; lĩnh vực an toàn thực phẩm 12 vụ, 12 đối tượng.

<sup>25</sup> Khởi tố 03 vụ, 03 bị can tàng trữ, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, xử phạt hành chính 02 đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy.

<sup>26</sup> Phát hiện, xử lý 04 cơ sở vi phạm quy định về ANTT, kiểm tra 144 cơ sở có nguy cơ xảy ra cháy nổ cao, kiến nghị khắc phục 138 tồn tại, thiếu sót

Tiếp nhận, đăng ký lưu trú 5.983 trường hợp; thường trú 1.200 trường hợp, tạm trú 642 trường hợp, tạm vắng 01 trường hợp, xóa đăng ký thường trú 152 trường hợp; xóa đăng ký tạm trú 06 trường hợp, tách hộ 02 trường hợp. Kiểm tra cư trú 65 lượt, xử phạt vi phạm 07 trường hợp, số tiền 5.250.000 đồng; cấp 1.239 căn cước công dân, thu nhận 31.331 hồ sơ cấp tài khoản định danh điện tử cho công dân.

đất quốc phòng, không để xảy ra tình trạng lấn chiếm.

**3.4. Công tác Nội vụ:** Tổ chức thành lập, củng cố, kiện toàn một số tổ chức để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế và quản lý xã hội tại địa phương; thực hiện kịp thời công tác cán bộ và chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức như: điều động, bổ nhiệm, đào tạo, bồi dưỡng, nâng lương, khen thưởng, kỷ luật,... Công tác thi đua khen thưởng được thực hiện đảm bảo đúng ý nghĩa, mục đích gắn với việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh của thị xã <sup>(27)</sup>.

Công tác quản lý nhà nước về hội, thanh niên được thực hiện đúng quy định. Tình hình hoạt động của các tôn giáo diễn ra bình thường, ổn định, đúng nội dung, chương trình đã đăng ký thường niên. UBND thị xã đã chỉ đạo giải quyết kịp thời những vấn đề phát sinh liên quan đến hoạt động tôn giáo; thường xuyên nắm tình hình hoạt động của các cơ sở tôn giáo; tạo điều kiện cho các tôn giáo hoạt động đúng pháp luật; xây dựng kế hoạch, tổ chức thăm, chúc mừng các cơ sở tôn giáo nhân dịp lễ trọng <sup>(28)</sup>.

**3.5. Công tác cải cách hành chính:** Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường tập trung thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính. Tiếp tục đẩy mạnh việc sử dụng phần mềm quản lý văn bản và điều hành, góp phần giảm bớt thời gian xử lý công việc, kịp thời thực hiện nhiệm vụ. Việc trao đổi công việc qua hệ thống thư điện tử công vụ được đảm bảo; việc ứng dụng công nghệ thông tin, nhất là trong công tác cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh, xây dựng Chính quyền điện tử, chuyển đổi số có chuyển biến tích cực. Rà soát các thủ tục hành chính còn hiệu lực phục vụ xây dựng Hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu kết quả giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Gia Lai; xây dựng Kế hoạch kiểm tra, đánh giá mức độ Chính quyền điện

<sup>27</sup> Quyết định sáp nhập trường Tiểu học Kim đồng và Trường THCS Trần Hưng Đạo thành Trường TH-THCS Trần Hưng Đạo; nâng lương, thâm niên nghề cho công chức viên chức năm 2023, gồm: nâng lương 37 trường hợp, thâm niên nhà giáo 46 trường hợp, thâm niên vượt khung 09 trường hợp, nâng phụ cấp thâm niên nghề thanh tra 02 trường hợp; chuyển xếp lương chức danh nghề nghiệp viên chức thị xã 28 trường hợp, tuyển dụng 01 công chức; nghỉ hưu 15 công chức, viên chức; giải quyết chế độ tinh giản biên chế 02 công chức, viên chức; bổ nhiệm 04 viên chức quản lý, 02 công chức lãnh đạo, điều động bổ nhiệm 08 trường hợp; bổ nhiệm lại 06 công chức, viên chức; điều động cho 05 viên chức trong nội bộ thị xã, tiếp nhận 04 công chức, viên chức; cho 03 công chức, viên chức chuyển công tác ra ngoài thị xã, đồng ý tiếp nhận 05 viên chức giáo viên về công tác tại ngành giáo dục và đào tạo thị xã.

Xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC năm 2023; cử CBCCVC tham gia lớp bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương năm 2023 tại trường Chính trị tỉnh; tổ chức tuyển dụng viên chức giáo viên và viên chức khác năm 2022; tuyển dụng Chỉ huy trưởng BCH Quân sự xã Ia Rbol năm 2023; đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức quản lý ngành giáo dục năm học 2022-2023; Báo cáo đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách và chính quyền cơ sở năm 2022; phê chuẩn kết quả bầu cử chức danh Phó Chủ tịch UBND xã Ia Sao và xã Chư Băh; chuyển xếp lương 07 cán bộ, công chức cấp xã; nâng lương định kỳ thường xuyên 25 cán bộ, công chức cấp xã; nâng lương trước thời hạn để nghỉ hưu 03 cán bộ cấp xã; quyết định hưởng phụ cấp thâm niên quân sự cho 06 cán bộ Ban chỉ huy quân sự cấp xã;...

Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba cho 01 tập thể đã có thành tích trong phong trào thi đua Cả nước xây dựng nông thôn mới, Chủ tịch UBND tỉnh tặng Cờ thi đua cho 03 tập thể, tặng danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc cho 05 tập thể, tặng Bằng khen cho 02 tập thể và 17 cá nhân, Chủ tịch UBND thị xã tặng Giấy khen cho 97 tập thể và 307 cá nhân đã có thành tích trong các đợt, phong trào thi đua; Công nhận danh hiệu Lao động tiên tiến cho 742 cá nhân, danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở cho 108 cá nhân, danh hiệu tập thể Lao động tiên tiến cho 50 tập thể; Công nhận sáng kiến kinh nghiệm cho 136 cá nhân trên địa bàn thị xã.

<sup>(28)</sup> Xây dựng Kế hoạch thực hiện QLNN về thanh niên trên địa bàn thị xã năm 2023; tổ chức chương trình đối thoại giữa Chủ tịch UBND thị xã với thanh niên năm 2023; Kế hoạch đi thăm và chúc mừng các cơ sở tôn giáo nhân dịp Tết Nguyên đán Quý Mão năm 2023; Kế hoạch đi thăm, chúc mừng các cơ sở tôn giáo nhân dịp lễ Phật đản; báo cáo các điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung trên địa bàn thị xã; Báo cáo kết quả rà soát, kiểm tra, chấn chỉnh tu sỹ Phật giáo cư trú, hoạt động tôn giáo ngoài cơ sở tôn giáo; báo cáo thực trạng thi hành chính sách, pháp luật về đất đai liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo và việc đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho cơ sở tín ngưỡng, cơ sở tôn giáo trên địa bàn thị xã; báo cáo tình hình thi hành pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo; kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo năm 2023,...

từ tại các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn thị xã năm 2023.

Xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính năm 2023; Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính năm 2023; Kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2023; Kế hoạch kiểm tra tình hình hoạt động và quy chế làm việc năm 2023; Kế hoạch triển khai một số mô hình cải cách hành chính trên địa bàn năm 2023; tổ chức cuộc thi trực tuyến “Tìm hiểu về công tác cải cách hành chính” trên địa bàn năm 2022 và năm 2023; ban hành Kế hoạch khắc phục tồn tại, hạn chế và cải thiện, nâng cao chỉ số cải cách hành chính năm 2023 và những năm tiếp theo; Kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số thị xã năm 2023; cung cấp số liệu phục vụ đánh giá Chỉ số Chuyển đổi số cấp tỉnh năm 2022; ban hành văn bản khảo sát kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu phục vụ triển khai Chính phủ điện tử, chuyển đổi số; chỉ đạo tổng hợp nhu cầu đầu tư, thuê, mua sắm sản phẩm, dịch vụ CNTT của địa phương để phục vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số giai đoạn 2023-2025; đăng ký tham gia lớp bồi dưỡng chuyển đổi số cho doanh nghiệp kinh doanh du lịch; rà soát nhu cầu đào tạo về kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin gắn với yêu cầu chuyển đổi số; xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số thị xã năm 2024.

### **3.6. Thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng:**

Trong năm 2023, đã triển khai và ban hành kết luận 04 cuộc thanh tra, gồm: Việc quản lý, sử dụng các khoản thu, chi đóng góp của cha mẹ học sinh tại các trường học trên địa bàn thị xã; Việc quản lý, sử dụng ngân sách và các khoản thu, chi tài chính khác tại Văn phòng HĐND & UBND thị xã năm 2022; Việc sử dụng ngân sách hỗ trợ, chi trả Bảo hiểm y tế cho các nhóm đối tượng trên địa bàn thị xã từ năm 2014 - 9/2019; Việc quản lý, sử dụng ngân sách và các hoạt động thu chi khác tại UBND xã Ia Sao năm 2021, 2022<sup>29</sup>. Đang tiến hành thanh tra việc thực hiện các quy định pháp luật về phòng chống tham nhũng, tiêu cực và việc quản lý, sử dụng ngân sách và các hoạt động thu chi khác tại UBND phường Cheo Reo năm 2021, 2022 (dự kiến hoàn thành vào cuối tháng 11 năm 2023). Rà soát việc triển khai thanh tra chuyên đề quy hoạch xây dựng và thực hiện quy hoạch xây dựng trên địa bàn báo cáo Thanh tra tỉnh.

Duy trì thường xuyên công tác tiếp công dân của Chủ tịch UBND thị xã, Ban Tiếp công dân thị xã và thực hiện việc tiếp công dân thường xuyên tại cơ quan theo quy định; với tổng số lượt tiếp là 41 lượt, số người được tiếp: 41 người; số vụ việc: 36 vụ (tiếp lần đầu 28 vụ, tiếp nhiều lần 08 vụ); số đoàn đông người: 0 đoàn.

Công tác giải quyết đơn thư, đấu tranh, phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí được quan tâm chỉ đạo; các đơn thư được giải quyết kịp thời, ngay từ cơ sở nên tình trạng đơn thư vượt cấp giảm so với cùng kỳ; tập trung chỉ đạo tiếp nhận ý kiến, kiến nghị, phản ánh của công dân và kịp thời giải quyết theo quy định. Trong năm, tiếp nhận 41 đơn (năm trước chuyển qua 03 đơn, tiếp nhận mới 38 đơn), gồm 02 đơn khiếu nại, 01 đơn tố cáo, 38 đơn kiến nghị; đã giải quyết 37 đơn

<sup>29</sup> Qua thanh tra, thu hồi 5.649.000 đồng tại trường Tiểu học Nay Der và 1.000.000 đồng tại trường Mẫu giáo Sao Mai trả lại cho phụ huynh học sinh theo quy định. Thu hồi số tiền 164.730.600 đồng bằng biện pháp giảm trừ số tiền vào kinh phí ngân sách cấp thị xã đóng, hỗ trợ đóng BHYT với số tiền 66.201.300 đồng vào Quý III/2023; đồng thời phối hợp với Bảo hiểm xã hội tỉnh, Sở Tài chính tỉnh giảm trừ số tiền 98.529.300 đồng vào phần kinh phí ngân sách tỉnh đóng cho một số đối tượng được ngân sách nhà nước đóng, hỗ trợ đóng BHYT trên địa bàn thị xã. Thu hồi số tiền 53.899.000 đồng tại UBND xã Ia Sao.

(01 đơn khiếu nại, 01 đơn tố cáo, 35 đơn kiến nghị), đạt tỷ lệ 90,2%; đang giải quyết 04 đơn, chiếm tỷ lệ 9,8%. Tiếp nhận, kiểm tra và giao nộp 16 bản kê khai tài sản về Thanh tra tỉnh đúng quy định.

**3.7. Công tác tư pháp:** Xây dựng Kế hoạch tổ chức triển khai công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2023; hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật liên quan trực tiếp đến quyền và nghĩa vụ của công dân,... bằng nhiều hình thức như triển khai trong các cuộc họp cơ quan, lồng ghép vào các buổi họp dân tại thôn, tổ dân phố, tuyên truyền qua hệ thống loa truyền thanh cơ sở. Kết quả, đã tổ chức tuyên truyền 35 lượt tuyên truyền, thu hút 2.987 lượt người nghe. Tổ chức các hội nghị phổ biến giáo dục pháp luật, các lớp tập huấn đảm bảo theo kế hoạch <sup>(30)</sup>.

Xây dựng Kế hoạch triển khai công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2023 và hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật kỳ 2019-2023; thành lập Đoàn kiểm tra, điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn thị xã năm 2023. Thường xuyên hướng dẫn UBND các xã, phường phối hợp với UBMTQVN cùng cấp chỉ đạo Ban công tác mặt trận, Trường thôn, tổ dân phố thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở; từ đầu năm đến nay, các tổ hoà giải đã tiếp nhận 21 vụ việc, hòa giải thành 16 vụ, hòa giải không thành 5 vụ; tổ chức 01 Hội nghị bồi dưỡng kiến thức pháp luật và kỹ năng hòa giải cho công chức Tư pháp - Hộ tịch và hòa giải viên ở cơ sở tại các xã, phường, có 105 người tham dự; phối hợp với Trung tâm Chính trị thị xã và Sở Tư pháp tỉnh tổ chức 01 Hội nghị phổ biến triển khai nhiệm vụ chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2023. Công tác chứng thực và hộ tịch được thực hiện theo đúng quy định <sup>(31)</sup>.

### III. Công tác phối hợp với Mặt trận và các đoàn thể, các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Thị ủy:

Tiếp tục thực hiện tốt Quy chế phối hợp nhiệm kỳ 2021-2026, chương trình phối hợp năm 2023 giữa Thường trực HĐND, UBND và Ủy ban MTTQ Việt Nam thị xã; chương trình phối hợp giữa UBND thị xã với các tổ chức đoàn thể; giữa UBND thị xã với các cơ quan tham mưu, giúp việc Thị ủy trong công tác tập hợp, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, vận động nhân dân thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội,

<sup>30</sup> Phối hợp với Hội Liên hiệp phụ nữ thị xã triển khai Đề án "Tuyên truyền, giáo dục, vận động, hỗ trợ phụ nữ tham gia một số vấn đề xã hội liên quan đến phụ nữ và trẻ em" (Đề án 938); kết quả, đã triển khai 03 lớp truyền thông về một số quy định của pháp luật về tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống; phòng, chống bạo lực gia đình; bình đẳng giới và các quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng chống bạo lực gia đình cho gần 300 chị em là hội viên chi hội phụ nữ, phụ nữ có con nhỏ dưới 16 tuổi tham dự. Tổ chức 01 Hội nghị triển khai Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xử lý vi phạm hành chính và nghiệp vụ xử lý vi phạm hành chính, có 78 người tham dự; triển khai 05 lớp tập huấn thực hiện Đề án "Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong đồng bào dân tộc thiểu số", với khoảng 200 người tham dự; hội họp với Hội nông dân thị xã triển khai công tác hòa giải ở cơ sở cho cán bộ hội nông dân ở cơ sở, có hơn 70 người tham dự.

<sup>31</sup> Phòng Tư pháp đã tiếp nhận và giải quyết 02 trường hợp đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài, bổ sung thông tin hộ tịch, cải chính hộ tịch, thay đổi hộ tịch 23 trường hợp, xác định lại dân tộc 01 trường hợp, cấp bản sao hộ tịch 24 trường hợp. UBND các xã, phường đã đăng ký khai sinh được 504 trường hợp, Đăng ký kết hôn 218 trường hợp, Khai tử 179 trường hợp, Xác nhận tình trạng hôn nhân 333 trường hợp, Thay đổi hộ tịch 01 trường hợp, Bổ sung thông tin hộ tịch 04 trường hợp.

Phòng Tư pháp chứng thực 74 hồ sơ; UBND các xã, phường đã chứng thực bản sao từ bản chính 5.498 việc, chứng thực chữ ký 313 việc.

đảm bảo quốc phòng - an ninh của địa phương. Phối hợp chặt chẽ trong phát huy dân chủ, giám sát và phân biện xã hội; tham gia xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh; đẩy mạnh công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí, giải quyết khiếu nại, tố cáo; tích cực phối hợp trong công tác cải cách hành chính.

Ủy ban MTTQ Việt Nam và các đoàn thể thị xã đã phối hợp triển khai sâu rộng nhiều cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước như cuộc vận động: “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, “Làm thay đổi nếp nghĩ, cách làm trong đồng bào dân tộc thiểu số để từng bước vươn lên thoát nghèo bền vững, “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”, vận động xây dựng Quỹ “Vì người nghèo”; triển khai phát động Tháng cao điểm vì người nghèo và an sinh xã hội năm 2023; tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, giảm nghèo, thực hành tiết kiệm, an sinh xã hội,... được đông đảo nhân dân hưởng ứng. Tổ chức vận động quần chúng nâng cao cảnh giác, đề phòng âm mưu chống phá của các thế lực thù địch; phối hợp với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thị xã thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật góp phần đảm bảo thực thi pháp luật trên địa bàn thị xã.

#### **IV. Đánh giá chung:**

Thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2023 trong bối cảnh còn nhiều khó khăn, thách thức nhưng được sự quan tâm của Trung ương, của tỉnh, sự lãnh đạo của Thị ủy, sự giám sát, đồng hành của HĐND thị xã, sự phối hợp chặt chẽ của Ủy ban MTTQ Việt Nam thị xã và các hội, đoàn thể, sự đồng thuận, ủng hộ của nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp; UBND thị xã, Chủ tịch UBND thị xã đã tập trung chỉ đạo, điều hành quyết liệt, thống nhất, triển khai đồng bộ nhiều nhiệm vụ, giải pháp nên phần lớn các chỉ tiêu, kế hoạch năm 2023 đều đạt và vượt như: tổng giá trị sản xuất, tổng sản lượng lương thực có hạt, giá trị sản xuất công nghiệp, thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng, số doanh nghiệp, hợp tác xã thành lập mới, tỷ lệ trường đạt chuẩn Quốc gia,...; số vụ vi phạm Luật Lâm nghiệp giảm so với năm 2022; tai nạn giao thông giảm ở cả 03 tiêu chí (số vụ, số người chết, số người bị thương); các hoạt động chào mừng kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước, của tỉnh và thị xã được quan tâm tổ chức đảm bảo an toàn, an ninh trật tự và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Lĩnh vực văn hóa, xã hội, thông tin, truyền thông có bước phát triển; chế độ, chính sách cho các đối tượng thụ hưởng được thực hiện kịp thời, đúng quy định. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo. Tập trung giải quyết những vấn đề tồn đọng, vấn đề mới phát sinh; quyết liệt chấn chỉnh tình trạng né tránh, đùn đẩy trách nhiệm trong giải quyết công việc, rà soát và giải quyết kịp thời kiến nghị của người dân, doanh nghiệp.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, tình hình kinh tế - xã hội vẫn còn những tồn tại, hạn chế, như: Mặc dù UBND thị xã đã tập trung chỉ đạo quyết liệt nhưng vẫn còn 03/21 chỉ tiêu không đạt so với Nghị quyết HĐND thị xã giao; tiến độ thực hiện giải ngân vốn đầu tư công chậm; dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi vẫn còn nhiều tiềm ẩn; giá xăng dầu, vật liệu xây dựng, vật tư nông nghiệp và nhiều loại hàng hóa cơ bản khác tuy có giảm nhưng vẫn tiếp tục duy trì ở mức cao; việc kêu gọi thu hút nhà đầu tư, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp chế biến, đặc biệt là trong lĩnh vực đầu tư sản xuất nông nghiệp có ứng dụng khoa học - kỹ thuật cao, công nghệ sinh học gặp khó khăn; việc chuyên đổi cơ cấu cây trồng còn manh mún,

nhỏ lẻ, hiệu quả chưa cao; công tác trồng rừng tập trung gặp khó khăn; công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng còn vướng mắc; việc lập Đồ án quy hoạch chung xây dựng của các xã còn chậm; việc triển khai một số dự án, tiểu dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi gặp khó khăn; việc thực hiện các biện pháp xử lý triệt để ô nhiễm môi trường đối với bãi rác xã Ia Sao, việc triển khai thực hiện số hóa sổ hộ tịch tại một số xã, phường còn chậm; công tác cải cách hành chính chưa đạt yêu cầu. Công tác phối hợp giải quyết công việc của một số cơ quan, đơn vị, UBND xã, phường có lúc còn thiếu chặt chẽ; công tác thông tin, báo cáo có lúc chưa kịp thời.

## **Phần thứ hai**

### **KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, ĐẢM BẢO QUỐC PHÒNG - AN NINH NĂM 2024**

Năm 2024 là năm cuối thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã lần thứ XIX và là năm thứ tư của Kế hoạch Kinh tế - Xã hội 5 năm (2021-2025); dự báo tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường; tăng trưởng kinh tế, thương mại, đầu tư toàn cầu tiếp tục xu hướng chậm lại; nền kinh tế trong nước tiếp tục chịu "tác động tiêu cực kép" từ những yếu tố bất lợi bên ngoài và những hạn chế, bất cập bên trong; thời cơ, thuận lợi và khó khăn, thách thức đan xen nhưng khó khăn, thách thức nhiều hơn, nhất là trong điều hành kinh tế vĩ mô, vừa phải kiểm soát lạm phát, vừa phải thúc đẩy tăng trưởng. Tại thị xã, quy mô nền kinh tế nhỏ; số lượng các doanh nghiệp trên địa bàn còn ít, quy mô nhỏ, ít liên kết với nhau, năng lực cạnh tranh chưa cao; các cơ sở sản xuất, kinh doanh tuy đã quan tâm cải tiến kỹ thuật, ứng dụng khoa học, công nghệ vào sản xuất nhưng chưa đồng bộ; tiềm lực về nông nghiệp vẫn còn mặt hạn chế, diện tích manh mún, nhỏ lẻ, không tập trung; hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp tiếp tục gặp khó khăn; ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, thiên tai tác động trực tiếp đến sản xuất và đời sống nhân dân. Nguồn vốn để đầu tư nâng cấp hạ tầng kinh tế - xã hội của thị xã còn hạn chế.

#### **A. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT VÀ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU:**

##### **I. Mục tiêu tổng quát:**

Tiếp tục giữ vững ổn định của nền kinh tế; chú trọng cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, năng lực cạnh tranh để thu hút đầu tư; hỗ trợ thúc đẩy khởi nghiệp và phát triển doanh nghiệp. Triển khai xây dựng nông thôn mới nâng cao, làng nông thôn mới, đô thị văn minh. Huy động mọi nguồn lực để thực hiện các dự án lớn, trọng điểm có sức lan tỏa cao nhằm tạo động lực cho phát triển kinh tế. Quan tâm phát triển văn hóa, xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, thực hiện có hiệu quả các giải pháp nhằm giảm nghèo bền vững. Đổi mới đồng bộ giáo dục và đào tạo. Tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, chủ động thực hiện các biện pháp phòng chống thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu. Đẩy mạnh xây dựng chính quyền điện tử, chuyên đổi số, cải cách hành chính; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo điều hành và thực thi pháp luật ở các cơ quan, đơn vị, địa phương; quyết liệt phòng chống tham nhũng, lãng phí. Cùng cố quốc phòng, an ninh, ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội.

## II. Các chỉ tiêu chủ yếu của năm 2024:

### 1. Các chỉ tiêu về kinh tế:

- Tốc độ tăng giá trị sản xuất (giá so sánh năm 2010): 8,4%.
- Giá trị sản xuất (giá so sánh năm 2010): 4.555,06 tỷ đồng.
- Cơ cấu kinh tế:
  - + Ngành công nghiệp - xây dựng: 53,12%
  - + Ngành thương mại - dịch vụ: 39,55%
  - + Ngành nông - lâm - ngư nghiệp: 7,33%.
- Số doanh nghiệp thành lập mới: 15 doanh nghiệp.
- Diện tích rừng trồng mới: 110 ha.
- Tỷ lệ che phủ rừng: 36,6%.
- Tổng thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn: 112,009 tỷ đồng.
- Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ: 2.360 tỷ đồng.
- Thu nhập bình quân đầu người: 65,3 triệu đồng/người/năm.

### 2. Các chỉ tiêu về văn hóa - xã hội:

- Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo giai đoạn 2021-2025): 0,62%.
- Tỷ lệ hộ cận nghèo (theo chuẩn nghèo giai đoạn 2021-2025): 2,02%.
- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên: 1,05%.
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo: 67%.
- Tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế: 90,75%.
- Tỷ lệ trường đạt chuẩn Quốc gia (không tính THPT): 81,82%.
- Tỷ lệ học sinh đi học đúng độ tuổi:
  - + Tiểu học: 99,95%
  - + Trung học cơ sở: 99,85%
  - + Trung học phổ thông: 94%.
- Xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao: 02 xã.
- Làng nông thôn mới trong đồng bào dân tộc thiểu số: 02 làng.

### 3. Các chỉ tiêu về môi trường:

- Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh: 100%.
- Tỷ lệ thu gom và xử lý rác thải sinh hoạt: 91%.

### 4. Các chỉ tiêu về quốc phòng, an ninh:

- Tỷ lệ xã, phường đạt chuẩn an toàn về an ninh, trật tự: 100%.
- Tỷ lệ giao quân so với chỉ tiêu: 100%.

## B. ĐỊNH HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, ĐẢM BẢO QUỐC PHÒNG - AN NINH:

### I. Lĩnh vực Kinh tế:

1. Phát triển ngành nông - lâm - thủy sản theo hướng hiện đại, chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi, bố trí cơ cấu mùa vụ hợp lý. Tập trung chỉ đạo, hướng dẫn nhân dân sản xuất các vụ trong năm đảm bảo theo kế hoạch, trước mắt là vụ Đông

Xuân 2023-2024; tiếp tục triển khai các giải pháp nhằm hạn chế tình trạng sâu, bệnh trên cây trồng; xây dựng các phương án chủ động ứng phó kịp thời khi có dịch bệnh xảy ra. Tập trung bảo đảm cung cấp nước tưới phục vụ dân sinh và sản xuất, thực hiện có hiệu quả việc chuyển đổi giống cây trồng ở những vùng không chủ động nước tưới, hạn chế đến mức thấp nhất các thiệt hại do biến đổi khí hậu gây ra. Phòng Kinh tế thị xã, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp thị xã và UBND các xã, phường chủ động phối hợp với các đơn vị, doanh nghiệp lựa chọn, chuyển đổi cơ cấu giống cây trồng phù hợp với điều kiện của địa phương và nhu cầu của thị trường, tạo đầu ra ổn định và thu nhập cho người dân; đẩy mạnh cơ giới hóa trong sản xuất nông nghiệp, ứng dụng các thành tựu khoa học kỹ thuật vào sản xuất nhằm tạo ra sản phẩm nông nghiệp có năng suất, chất lượng cao. Tăng cường tuyên truyền, vận động người dân tham gia thực hiện các mô hình sản xuất lúa một giống năng suất, chất lượng cao; sử dụng các loại giống xác nhận, kháng bệnh, có năng suất cao trong sản xuất.

Đẩy mạnh phát triển chăn nuôi theo hướng công nghiệp, nhân rộng các mô hình chăn nuôi hiệu quả, phù hợp; theo dõi và đôn đốc các hộ chăn nuôi thực hiện tốt công tác vệ sinh thú y, khử trùng tiêu độc chuồng trại; thường xuyên nhắc nhở cán bộ thú y cơ sở kiểm tra các hộ chăn nuôi để theo dõi tình hình dịch bệnh gia súc, gia cầm và hướng dẫn các biện pháp phòng, chống. Triển khai các dự án khoa học, công nghệ năm 2024 theo kế hoạch, tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả và nhân rộng các mô hình khoa học công nghệ có hiệu quả. Phần đầu hoàn thành chỉ tiêu về tổng diện tích gieo trồng năm 2024 là 11.575 ha, tổng sản lượng lương thực là 24.198 tấn,...

2. Tiếp tục chỉ đạo xây dựng nông thôn mới nâng cao, làng nông thôn mới trong đồng bào dân tộc thiểu số, chú trọng đầu tư cơ sở hạ tầng, nâng cao thu nhập cho người dân. Tăng cường triển khai thực hiện Chương trình OCOP gắn với thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới. Chỉ đạo UBND các xã, phường rà soát các sản phẩm nông nghiệp đặc trưng của thị xã để đăng ký tham gia đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP kế hoạch 2024.

3. Tổ chức tuyên truyền, vận động nhân dân nâng cao ý thức bảo vệ rừng, quản lý chặt chẽ, đề ra các giải pháp cụ thể, không để cháy rừng xảy ra. Tăng cường tuần tra, kiểm soát tại các khu vực thường xảy ra vi phạm về khai thác, mua bán, vận chuyển lâm sản trái phép; giám sát, quản lý các cơ sở kinh doanh, chế biến lâm sản trên địa bàn; triển khai công tác trồng rừng tập trung, trồng cây phân tán, phần đầu cuối năm 2024, đạt 100% kế hoạch giao.

4. Đẩy mạnh phát triển các ngành công nghiệp, nhất là công nghiệp chế biến, tạo đầu ra vững chắc cho sản phẩm nông, lâm nghiệp trên địa bàn theo hướng đa dạng hoá các mặt hàng, gia tăng chế biến sâu, chủ động tham gia vào chuỗi sản xuất, phân phối của các doanh nghiệp lớn. Phát triển công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng, chế biến nông, lâm sản, thực phẩm, cơ khí hoá phục vụ nông nghiệp, phục vụ trực tiếp cho nhu cầu của địa phương và các huyện lân cận trên cơ sở tận dụng nguồn lao động và nguyên vật liệu tại chỗ. Tiếp tục kêu gọi các tổ chức, cá nhân đầu tư vào Cụm công nghiệp Ia Sao, phần đầu lấp đầy diện tích.

5. Tiếp tục giải quyết hồ sơ đăng ký kinh doanh; quan tâm hỗ trợ, vận động các hộ kinh doanh có tiềm lực chuyển đổi mô hình doanh nghiệp. Tổ chức gặp mặt doanh nghiệp theo kế hoạch. Phần đầu năm 2024, thị xã có 15 doanh nghiệp thành lập mới.

Cùng cố hoạt động của các hợp tác xã theo đúng quy định của Luật HTX năm 2012; phát triển Hợp tác xã theo hướng đa ngành nghề, trên cơ sở gắn với liên kết theo chuỗi giá trị sản phẩm, từ đó nhân rộng sang các HTX khác trên địa bàn thị xã.

6. Quản lý thu, chi ngân sách theo đúng quy định của pháp luật, triển khai các giải pháp để tạo nguồn thu, nuôi dưỡng và khai thác tốt nguồn thu, chống thất thu. Đảm bảo thu đúng, thu đủ, không để tình trạng thất thu, lạm thu,.... Thực hiện chính sách tài chính công khai, minh bạch các khoản thu, chi hợp lý, các khoản đóng góp của nhân dân. Triệt để tiết kiệm trong chi tiêu ngân sách, cương quyết loại bỏ các khoản chi không cần thiết. Chỉ đạo Phòng Tài chính - Kế hoạch tập trung xử lý công tác khóa sổ, chuyên nguồn ngân sách nhà nước năm 2023; tổng hợp quyết toán thu, chi ngân sách nhà nước 2023 báo cáo Sở Tài chính tỉnh; tham mưu UBND thị xã trình HĐND thị xã xem xét, phê duyệt quyết toán thu, chi ngân sách thị xã năm 2023.

7. Các chi nhánh ngân hàng trên địa bàn tiếp tục thực hiện tốt các chỉ tiêu về huy động, dự nợ tín dụng và xử lý nợ xấu; ưu tiên cho vay đầu tư phát triển sản xuất, phát triển nông nghiệp, nông thôn. Tăng cường tuyên truyền, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm việc cho vay không qua hệ thống ngân hàng, cho vay nặng lãi, hiện tượng huy động vốn có dấu hiệu của tội phạm lừa đảo.

8. Thực hiện nghiêm quy định pháp luật về đấu thầu, bảo đảm công khai, minh bạch. Triển khai các giải pháp đẩy nhanh giải ngân vốn đầu tư công, nhất là các dự án, công trình quan trọng có sự lan tỏa và kết nối phát triển, các Chương trình mục tiêu quốc gia. Đối với các dự án khởi công mới năm 2024 phải hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng, dự toán, thiết kế để khởi công ngay từ đầu năm 2024. Phấn đấu giải ngân kế hoạch vốn đạt 100%, không để phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản. Đôn đốc các chủ đầu tư tập trung hoàn thiện các thủ tục nghiệm thu, bàn giao, lập hồ sơ quyết toán dự án hoàn thành.

9. Tập trung triển khai công tác bồi thường giải phóng mặt bằng và bàn giao mặt bằng đúng tiến độ. Tăng cường quản lý chặt chẽ đất đai, khai thác, sử dụng tài nguyên, khoáng sản. Tiếp nhận, thẩm định và giải quyết hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất. Thực hiện công tác giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định. Triển khai thực hiện quy hoạch thời kỳ 2021 - 2030, kế hoạch sử dụng đất năm 2024 theo chỉ đạo của UBND tỉnh và hướng dẫn của Sở Tài nguyên - Môi trường tỉnh; giao nộp sản phẩm Thống kê đất đai năm 2023. Chỉ đạo Phòng Tài nguyên - Môi trường hoàn thiện hồ sơ, trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt phương án giá đất cụ thể phục vụ công tác bồi thường, hỗ trợ và GPMB các công trình trên địa bàn thị xã.

Tổ chức tập huấn, tuyên truyền phổ biến pháp luật về môi trường cho cán bộ phụ trách môi trường cấp xã, các cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn. Kiểm tra công tác bảo vệ môi trường của các cơ sở kinh doanh, sản xuất, dịch vụ; xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường, đề án bảo vệ môi trường của các cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ; kiểm tra hoạt động khoáng sản, xử lý các trường hợp khai thác trái phép theo quy định. Tiếp tục đề nghị UBND tỉnh, Sở Tài nguyên - Môi trường có chủ trương đấu giá quyền khai thác các điểm mỏ khoáng sản trên địa bàn. Xây dựng Kế hoạch sử dụng kinh phí sự nghiệp môi trường năm 2025; triển khai công tác thu thập, quản lý, khai thác và sử dụng dữ liệu về tài nguyên và môi trường năm 2024.

10. Thực hiện tốt công tác quản lý chất lượng công trình, chỉnh trang đô thị, vệ sinh, thu gom và vận chuyển rác thải, chăm sóc cây xanh trên các tuyến đường. Xây dựng Kế hoạch kiểm tra việc đảm bảo an toàn giao thông, trật tự xây dựng, trật tự đô thị trên địa bàn thị xã. Tiếp nhận hồ sơ cấp Giấy phép xây dựng nhà ở và cấp biển số nhà. Chỉ đạo Phòng Quản lý đô thị tiếp tục triển khai lập quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết; tập trung lập hồ sơ điều chỉnh tổng thể quy hoạch chung xây dựng thị xã đến năm 2045.

## II. Lĩnh vực văn hóa - xã hội:

1. Tiếp tục củng cố và hoàn thiện mạng lưới y tế cả về cơ sở vật chất, trang thiết bị và cán bộ y tế, nâng cao chất lượng dịch vụ y tế trên địa bàn thị xã, đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe cơ bản của nhân dân. Chủ động trong công tác phòng, chống dịch bệnh, thường xuyên giám sát dịch bệnh ở cơ sở, nhất là các ổ dịch cũ. Tập trung tuyên truyền vệ sinh phòng bệnh trong nhân dân. Tăng cường kiểm tra các cơ sở hành nghề y, dược tư nhân, các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn thị xã, kiên quyết xử lý các cơ sở vi phạm theo quy định của pháp luật; triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các chương trình y tế Quốc gia.

Tiếp tục thực hiện tốt mục tiêu giảm sinh, tiến tới mức thay thế, tăng tỷ lệ các cặp vợ chồng sử dụng các biện pháp tránh thai hiện đại, kiểm soát tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết, mất cân bằng giới tính khi sinh, nâng cao chất lượng dân số. Duy trì, đẩy mạnh và đa dạng hoá phương pháp truyền thông tại cơ sở, đẩy mạnh hình thức vận động tư vấn trực tiếp, nói chuyện chuyên đề, chiếu phim có nội dung tuyên truyền về chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình của Đảng và Nhà nước.

2. Ngành giáo dục và đào tạo thị xã tiếp tục ổn định biên chế trường, lớp, giáo viên, nhân viên các trường học. Quản lý, sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất, trường lớp, trang thiết bị dạy học và đội ngũ giáo viên đáp ứng yêu cầu dạy học 02 buổi/ngày theo Quyết định số 140/QĐ-UBND ngày 29/01/2022 của UBND tỉnh. Khuyến khích, tạo điều kiện để tổ chức, cá nhân phát triển loại hình trường lớp tư thục, trước mắt là bậc học mầm non ở các phường. Thực hiện có hiệu quả việc nâng cao chất lượng giáo dục và dạy học ngoại ngữ; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030; tập trung xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, phấn đấu đạt 81,82%; tập trung quản lý việc dạy thêm học thêm trên địa bàn.

3. Tăng cường quản lý nhà nước trên các lĩnh vực văn hóa, thông tin; tiếp tục đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền những nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh của địa phương; triển khai có hiệu quả phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" và xây dựng đô thị văn minh; bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc; xây dựng, hoàn thiện và sử dụng có hiệu quả, đúng mục đích các thiết chế văn hóa. Tăng cường kiểm tra các điểm kinh doanh dịch vụ văn hóa, thông tin trên địa bàn; đẩy mạnh phát triển các câu lạc bộ, phong trào thể dục thể thao; xây dựng kế hoạch phục dựng các lễ hội truyền thống của đồng bào dân tộc thiểu số như: Lễ cúng lúa mới, lễ cầu mưa,...; tổ chức các lớp truyền dạy Công nghệ cho thanh niên ĐBDTTS tại các xã, phường.

Xây dựng kế hoạch phát triển các hoạt động du lịch; tổ chức các hoạt động văn hoá, thể dục thể thao. Bảo đảm thời lượng phát thanh; nâng cao chất lượng các tin,

bài, phóng sự, đẩy mạnh các hoạt động thông tin, tuyên truyền các ngày lễ lớn của đất nước, nhiệm vụ chính trị của địa phương; phổ biến kịp thời, đầy đủ các chủ trương, chính sách mới của Đảng, pháp luật của Nhà nước đến các tầng lớp nhân dân. Duy trì hoạt động của các trang Facebook, nhất là những trang facebook giới thiệu về du lịch, công tác cải cách hành chính của thị xã.

4. Thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội, chăm lo cho đối tượng người có công, đối tượng bảo trợ xã hội. Tạo điều kiện thuận lợi để người nghèo tiếp cận với nguồn lực xã hội và thực hiện tốt phương châm “Nhà nước hỗ trợ, cộng đồng giúp đỡ, hộ nghèo tự vươn lên”; tuyên truyền, vận động toàn dân hưởng ứng, tham gia các cuộc vận động hỗ trợ cho công tác giảm nghèo; phấn đấu đến cuối năm 2024, tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn thị xã (theo chuẩn nghèo giai đoạn 2021-2025) là 0,62%; tỷ lệ hộ cận nghèo là 2,02%.

Tập trung giải quyết việc làm cho người lao động thông qua nhiều chương trình phát triển kinh tế - xã hội và từ các doanh nghiệp trên địa bàn, nhất là giải quyết việc làm cho lao động người dân tộc thiểu số. Tiếp tục triển khai thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe trẻ em; thực hiện tốt công tác phòng, chống tệ nạn xã hội. Khuyến khích các hoạt động từ thiện, nhân đạo, bảo trợ, giúp đỡ trẻ mồ côi, người già neo đơn và người khuyết tật. Kiểm tra, rà soát, in, gia hạn thẻ BHYT cho đối tượng được ngân sách Nhà nước hỗ trợ tiền đóng BHYT. Tăng cường tuyên truyền các chính sách về bảo hiểm y tế, chính sách hỗ trợ của Nhà nước, nhất là Nghị định số 75/2023/NĐ-CP ngày 19/10/2023 của Chính phủ, tập trung triển khai các giải pháp, phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 90,75%.

5. Tiếp tục thực hiện tốt chế độ, chính sách liên quan đến đồng bào DTTS trên địa bàn. Tập trung thực hiện Quyết định 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí lựa chọn, công nhận người có uy tín và chính sách với người có uy tín trong đồng bào DTTS. Triển khai thực hiện Quyết định 498/QĐ-TTg ngày 14/4/2015 về phê duyệt Đề án “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào DTTS giai đoạn 2015-2025, Quyết định số 1898/QĐ-TTg ngày 28/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện Đề án “Hỗ trợ hoạt động bình đẳng giới trong vùng DTTS giai đoạn 2018-2025”; Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I năm 2021-2025, năm 2024 trên địa bàn thị xã. Tổ chức thành công Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số thị xã lần thứ IV năm 2024.

### **III. Lĩnh vực nội chính:**

1. Tiếp tục thực hiện nghiêm Quy chế làm việc của UBND thị xã nhiệm kỳ 2021-2026, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, năng lực quản lý điều hành và trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, UBND các xã, phường; thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo; thường xuyên đi cơ sở kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ; tăng cường công tác quản lý cán bộ, chấn chỉnh kịp thời tình trạng vi phạm kỷ luật, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính nhà nước, chấp hành giờ giấc làm việc. Thực hiện nghiêm quy định cấm cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan hành chính nhà nước uống rượu bia trước, trong giờ làm việc, giờ nghỉ trưa của ngày làm việc, ngày trực. Kịp thời khen thưởng cho các tập thể và cá nhân đạt thành tích trong các phong trào thi đua.

2. Nâng cao chất lượng huấn luyện quân sự, giáo dục chính trị cho các đối tượng theo đúng quy định; chỉ đạo các xã, phường, đơn vị tự vệ tổ chức huấn luyện đúng theo Điều 6, Điều 7, Thông tư số 69/2020/TT-BQP; tiếp tục triển khai thực hiện Nghị định số 03/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 và Nghị định số 02/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ; thực hiện tốt công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ năm 2024, phấn đấu đạt 100% chỉ tiêu (66 công dân lên đường nhập ngũ); cử cán bộ tham gia bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh do các cấp tổ chức; tổ chức bồi dưỡng giáo dục quốc phòng an ninh chặt chẽ, đúng quy định, đạt 100% chỉ tiêu; xây dựng lực lượng dân quân tự vệ đúng, đủ chỉ tiêu, đảm bảo chất lượng. Chuẩn bị tốt lực lượng, phương tiện để tìm kiếm cứu nạn, phòng, chống thiên tai trên địa bàn.

3. Tập trung triển khai các biện pháp nghiệp vụ nắm chắc tình hình, quản lý chặt di biến động của các đối tượng, kịp thời phát hiện và vô hiệu hóa, ngăn chặn hoạt động móc nối liên lạc giữa trong nước với bên ngoài, không để nhen nhóm phức hội tổ chức FULRO, "TLĐG". Nâng cao chất lượng công tác nắm tình hình, phân tích, đánh giá, dự báo, chủ động phát hiện và giải quyết kịp thời các yếu tố phức tạp về an ninh trật tự, nhất là công tác phòng chống gây rối, biểu tình, bạo loạn, khủng bố, phá hoại, vụ việc khiếu kiện đông người phức tạp liên quan đến người DTTS. Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về tôn giáo, nắm bắt tình hình cơ sở, đảm bảo cho các tôn giáo hoạt động trong khuôn khổ pháp luật, bình đẳng trước pháp luật.

Công an thị xã chủ động làm tốt công tác đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn; phối hợp với các lực lượng và các địa phương xử lý kịp thời các điểm nóng, các vụ vi phạm pháp luật. Đẩy mạnh công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm; kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng, buôn lậu, buôn bán ma túy, tội phạm có tổ chức; không để các tệ nạn xã hội như ma túy, mại dâm có điều kiện phát triển; tăng cường tuần tra, kiểm soát, đảm bảo an toàn giao thông, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm; tiếp tục triển khai các giải pháp cụ thể để kéo giảm sâu tai nạn giao thông ở cả 3 tiêu chí về số vụ, số người chết và số người bị thương. Kiểm tra, hướng dẫn hoạt động của các Tổ tự quản ANTT, các điểm tiếp nhận thông báo lưu trú trên địa bàn. Tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện Đề án 06 về phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030. Tổ chức tuyên truyền, kiểm tra, xử lý vi phạm về PCCC đối với hộ gia đình, các cơ sở thuộc phân cấp quản lý.

4. Tập trung giải quyết cơ bản các vụ khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của công dân theo đúng quy định pháp luật, chú trọng giải quyết dứt điểm ở cơ sở; tăng cường công tác hòa giải ở cơ sở. Thực hiện tốt công tác tiếp công dân thường xuyên, định kỳ, đột xuất theo quy định. Triển khai các cuộc thanh tra theo kế hoạch năm 2024 và thanh tra theo chỉ đạo của cấp trên. Thanh kiểm tra trách nhiệm Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý của UBND thị xã về công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân trên địa bàn. Triển khai thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng theo Kế hoạch năm 2024.

5. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật; tiếp tục mở các lớp bồi dưỡng kiến thức pháp luật và tập huấn nghiệp vụ tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật; kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ hòa giải cơ sở; kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật; tăng cường quản lý nhà nước trên lĩnh vực hộ tịch, chứng thực... Tổ chức triển khai có hiệu quả "Ngày Pháp luật" năm 2024.

Chi đạo Phòng Tư pháp thị xã tham mưu Hội đồng đánh giá tiếp cận pháp luật thị xã tổ chức đánh giá, đề nghị Chủ tịch UBND thị xã công nhận các xã, phường đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2023.

6. Các cơ quan, ban, ngành và UBND các xã, phường triển khai đồng bộ, toàn diện kế hoạch cải cách hành chính năm 2024; nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp. Thường xuyên rà soát, đơn giản hóa hồ sơ, biểu mẫu, thủ tục hành chính tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp. Tiếp tục hỗ trợ, hướng dẫn và tạo điều kiện thuận lợi để Bru điện tinh tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông đảm bảo thủ tục và thời gian quy định. Thực hiện có hiệu quả các ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý, điều hành. Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức trong thực hiện CCHC của tỉnh nói chung và Chỉ số CCHC của thị xã nói riêng. Nghiêm túc thực hiện việc công khai, cập nhật thủ tục hành chính đã được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ.

**IV. Công tác phối hợp với Mặt trận và các đoàn thể, các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Thị ủy:**

Tiếp tục thực hiện tốt Quy chế phối hợp giữa Thường trực HĐND, UBND, Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam thị xã nhiệm kỳ 2021-2026; Chương trình phối hợp giữa UBND thị xã với các cơ quan tham mưu, giúp việc Thị ủy; UBND thị xã với các đoàn thể thị xã trong triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh; công tác đảm bảo an toàn thực phẩm, an toàn giao thông, thực hiện các chính sách an sinh xã hội trên địa bàn. Chi đạo các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, phường tạo điều kiện để Ủy ban MTTQ Việt Nam thị xã và các đoàn thể triển khai hoạt động giám sát, phản biện xã hội theo đúng quy định.

Trên đây là Báo cáo dự ước tình hình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2023 và kế hoạch công tác năm 2024; đề nghị các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, phường nghiêm túc triển khai thực hiện./

**Nơi nhận:**

- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Cục Thống kê tỉnh;
- Sở Kế hoạch - Đầu tư tỉnh;
- Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã;
- Ban Thường vụ Thị ủy;
- Thường trực Thị ủy;
- Thường trực HĐND thị xã;
- CT, các PCT UBND thị xã;
- Ủy ban MTTQVN thị xã;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Thị ủy;
- Các cơ quan, đơn vị, đoàn thể thị xã;
- UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Đặng Xuân Toàn**

SỐ LIỆU BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KT-XH THỊ XÃ AYUN PA  
 NĂM 2023 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2024

(Kèm theo Báo cáo số 67/BC-UBND ngày 17 tháng 11 năm 2023 của UBND thị xã Ayun Pa)

TT	CHI TIÊU	Đơn vị	Kế hoạch năm 2023	Ước thực hiện năm 2023	Cùng kỳ năm 2022	Kế hoạch năm 2024	Tỷ lệ so sánh %		
							UTH 23/ KH 2023	UTH 23/ CK 2022	KH 2024/ UTH 2023
A	B	C	1	2	3	4	5=2/1	6=2/3	7=4/2
*	Giá trị sản xuất								
1	GTSX theo giá so sánh năm 2010	Tỷ đồng	4,201.71	4,202.24	3,879.10	4,555.06	100.01	108.33	108.40
	- Nông, lâm, thủy sản	Tỷ đồng	384.71	384.84	363.45	407.55	100.03	105.89	105.90
	- Công nghiệp, xây dựng	Tỷ đồng	2,512.22	2,510.65	2,325.70	2,712.70	99.94	107.95	108.05
	- Thương mại - Dịch vụ	Tỷ đồng	1,304.78	1,306.75	1,189.95	1,434.81	100.15	109.82	109.80
2	Tốc độ tăng GTSX theo giá so sánh năm 2010	%	8.32	8.33	8.47	8.40			
	- Nông, lâm, thủy sản	%	5.85	5.89	6.27	5.90			
	- Công nghiệp, xây dựng	%	8.02	7.95	8.08	8.05			
	- Thương mại - Dịch vụ	%	9.65	9.82	9.93	9.80			
3	GTSX theo giá hiện hành	Tỷ đồng	5,288.86	5,293.48	4,894.47	5,790.16	100.09	108.15	109.38
	- Nông, lâm, thủy sản	Tỷ đồng	399.78	398.22	374.68	424.31	99.61	106.28	106.55
	- Công nghiệp, xây dựng	Tỷ đồng	2,808.51	2,811.55	2,598.04	3,075.64	100.11	108.22	109.39
	- Thương mại - Dịch vụ	Tỷ đồng	2,080.57	2,083.71	1,921.75	2,290.21	100.15	108.43	109.91
4	Cơ cấu GTSX (theo giá hiện hành)	%	100.00	100.00	100.00	100.00			
	- Nông, lâm, thủy sản	%	7.56	7.52	7.66	7.33			
	- Công nghiệp, xây dựng	%	53.10	53.11	53.08	53.12			
	- Thương mại - Dịch vụ	%	39.34	39.36	39.26	39.55			
5	Thu nhập bình quân đầu người	Triệu đồng/người/năm	60.61	61.03	56.95	65.30	100.69	107.16	107.00
6	Số lượng doanh nghiệp thành lập mới	DN	18.00	18.00	15.00	15.00	100.00	120.00	83.33
7	Số lượng HTX thành lập mới	HTX	2.00	2.00	-	-	100.00		
8	Tổng vốn đầu tư toàn xã hội	Tỷ đồng	488.52	464.10	451.30	512.94	95.00	102.84	110.52
A	Chỉ tiêu Kinh tế								
I	Nông nghiệp								

TT	CHI TIÊU	Đơn vị	Kế hoạch năm 2023	Ước thực hiện năm 2023	Cùng kỳ năm 2022	Kế hoạch năm 2024	Tỷ lệ so sánh %		
							UTH 23/ KH 2023	UTH 23/ CK 2022	KH 2024/ UTH 2023
<b>1</b>	<b>Tổng diện tích gieo trồng</b>	<b>Ha</b>	<b>11,572.00</b>	<b>11,574.30</b>	<b>11,561.48</b>	<b>11,575.00</b>	<b>100.02</b>	<b>100.11</b>	<b>100.01</b>
-	Tổng sản lượng lương thực	Tấn	22,976.81	24,064.98	22,992.23	24,198.00	104.74	104.67	100.55
-	Trong đó: thóc	Tấn	16,454.15	17,347.32	16,454.15	17,448.00	105.43	105.43	100.58
<b>a</b>	<b>Cây lương thực</b>	<b>Ha</b>	<b>4,069.00</b>	<b>4,064.00</b>	<b>4,069.00</b>	<b>4,027.00</b>	<b>99.88</b>	<b>99.88</b>	<b>99.09</b>
-	Lúa tổng số	Ha	2,527.00	2,519.00	2,527.00	2,527.00	99.68	99.68	100.32
	NS	tạ/ha	65.11	68.87	65.11	69.05	105.76	105.76	100.26
	SL	Tấn	16,454.15	17,347.32	16,454.15	17,448.00	105.43	105.43	100.58
	+ Lúa Đông xuân	Ha	1,065.00	1,057.00	1,065.00	1,065.00	99.25	99.25	100.76
	NS	tạ/ha	69.70	72.60	69.70	73.00	104.16	104.16	100.55
	SL	Tấn	7,423.05	7,673.82	7,423.05	7,774.50	103.38	103.38	101.31
	+ Lúa nước 2 vụ	Ha	1,232.00	1,232.00	1,232.00	1,232.00	100.00	100.00	100.00
	NS	tạ/ha	65.50	70.00	65.50	70.00	106.87	106.87	100.00
	SL	Tấn	8,069.60	8,624.00	8,069.60	8,624.00	106.87	106.87	100.00
	+ Lúa nước 1 vụ	Ha	130.00	130.00	130.00	130.00	100.00	100.00	100.00
	NS	tạ/ha	55.50	61.50	55.50	61.50	110.81	110.81	100.00
	SL	Tấn	721.50	799.50	721.50	799.50	110.81	110.81	100.00
	+ Lúa rẫy	Ha	100.00	100.00	100.00	100.00	100.00	100.00	100.00
	NS	tạ/ha	24.00	25.00	24.00	25.00	104.17	104.17	100.00
	SL	Tấn	240.00	250.00	240.00	250.00	104.17	104.17	100.00
-	Ngô tổng số	Ha	1,542.00	1,545.00	1,542.00	1,500.00	100.19	100.19	97.09
	NS	tạ/ha	42.30	43.48	42.40	45.00	102.79	102.55	103.50
	SL	Tấn	6,522.66	6,717.66	6,538.08	6,750.00	102.99	102.75	100.48
	+Ngô lai	Ha	1,020.00	1,400.00	1,020.00	1,400.00	137.25	137.25	100.00
	NS	tạ/ha	42.50	43.75	42.70	45.75	102.94	102.46	104.57
	SL	Tấn	4,335.00	6,125.00	4,355.40	6,405.00	141.29	140.63	104.57
<b>b</b>	<b>Cây chất bột có củ</b>	<b>Ha</b>	<b>2,569.00</b>	<b>2,533.70</b>	<b>2,531.60</b>	<b>2,655.00</b>	<b>98.63</b>	<b>100.08</b>	<b>104.79</b>
-	Sắn cả năm	Ha	2,554.00	2,529.70	2,516.60	2,650.00	99.05	100.52	104.76
	+ Năng suất	Tạ/ha	175.00	181.00	174.00	185.00	103.43	104.02	102.21
	+ Sản lượng	Tấn	44,695.00	45,787.57	43,788.84	49,025.00	102.44	104.56	107.07
-	Khoai lang	Ha	15.00	4.00	15.00	5.00	26.67	26.67	125.00
	+ Năng suất	Tạ/ha	185.00	185.00	185.00	185.00	100.00	100.00	100.00
	+ Sản lượng	Tấn	277.50	74.00	277.50	92.50	26.67	26.67	125.00
<b>c</b>	<b>Cây rau, đậu các loại</b>	<b>Ha</b>	<b>2,875.00</b>	<b>2,867.20</b>	<b>2,875.00</b>	<b>2,790.00</b>	<b>99.73</b>	<b>99.73</b>	<b>97.31</b>
-	Đậu các loại	Ha	1,403.00	1,398.10	1,403.00	1,340.00	99.65	99.65	95.84
	+ Năng suất	tạ/ha	7.70	7.70	7.66	7.75	100.00	100.52	100.65

TT	CHI TIÊU	Đơn vị	Kế hoạch năm 2023	Ước thực hiện năm 2023	Cùng kỳ năm 2022	Kế hoạch năm 2024	Tỷ lệ so sánh %		
							UTH 23/ KH 2023	UTH 23/ CK 2022	KH 2024/ UTH 2023
	+ Sản lượng	Tấn	1,080.31	1,076.54	1,074.70	1,038.50	99.65	100.17	96.47
-	Rau các loại	Ha	1,472.00	1,469.10	1,472.00	1,450.00	99.80	99.80	98.70
	+ Năng suất	tạ/ha	82.10	85.43	82.10	83.50	104.06	104.06	97.74
	+ Sản lượng	Tấn	12,085.12	12,550.52	12,085.12	12,107.50	103.85	103.85	96.47
d	DTGT cây CN hàng năm	Ha	1,153.60	1,188.20	1,191.00	1,185.00	103.00	99.76	99.73
-	Lạc	Ha	30.00	27.00	40.00	20.00	90.00	67.50	74.07
	NS	tạ/ha	19.50	19.50	19.50	19.50	100.00	100.00	100.00
	SL	Tấn	58.50	52.65	78.00	39.00	90.00	67.50	74.07
-	Mè + DT	Ha	235.00	245.00	235.00	245.00	104.26	104.26	100.00
	NS	tạ/ha	5.30	5.50	5.30	5.50	103.77	103.77	100.00
	SL	Tấn	124.55	134.75	124.55	134.75	108.19	108.19	100.00
-	Thuốc lá	Ha	250.00	267.80	250.00	270.00	107.12	107.12	100.82
	NS	tạ/ha	24.50	24.70	24.50	30.00	100.82	100.82	121.46
	SL	Tấn	612.50	661.47	612.50	810.00	107.99	107.99	122.46
-	Mía tổng số	Ha	638.60	648.40	666.00	650.00	101.53	97.36	100.25
	Trồng mới	Ha	300.00	301.40	312.10	300.00	100.47	96.57	99.54
	Thu hoạch	Ha	638.60	648.40	638.60	650.00	101.53	101.53	100.25
	NS	tạ/ha	530.00	810.00	890.00	810.00	152.83	91.01	100.00
	SL	Tấn	33,845.80	52,520.40	56,835.40	52,650.00	155.18	92.41	100.25
e	Cây HN khác (Ớt cay, hoa, cây cảnh, cò chăn nuôi...)	Ha	345.00	362.00	345.00	365.00	104.93	104.93	100.83
-	Trong đó: Dưa, ớt, cây cảnh...	Ha	65.00	26.00	65.00	25.00	40.00	40.00	96.15
-	Cò chăn nuôi, ngô sinh khối	Ha	280.00	336.00	280.00	340.00	120.00	120.00	101.19
f	Cây lâu năm	Ha	305.40	305.40	294.88	306.50	100.00	103.57	100.36
-	Cây điều DTGT	Ha	292.28	292.28	282.28	292.28	100.00	103.54	100.00
	Trong đó trồng mới DT	Ha	10.00	10.00	0.55		100.00	1,818.18	-
	Chăm sóc KTCB	Ha	15.46	15.46	14.71	25.46	100.00	105.10	164.68
	DT thu hoạch	Ha	266.82	266.82	267.02	266.82	100.00	99.93	100.00
	NS	tạ/ha	8.60	8.65	8.60	8.68	100.58	100.58	100.35
	SL	Tấn	229.47	230.80	229.63	231.60	100.58	100.51	100.35
-	Dừa: DT	Ha	13.12	13.12	12.60	14.22	100.00	104.13	108.38
g	Cây ăn quả các loại: DT	Ha	255.00	253.80	255.00	246.50	99.53	99.53	97.12
2	Chăn nuôi		139,056	140,745	135,475	143,937	101.21	103.89	102.27
a	Tổng đàn trâu	Con	17	15	15	17	88.24	100.00	113.33
b	Tổng đàn Bò	Con	10,620	10,250	10,122	10,500	96.52	101.26	102.44

TT	CHI TIÊU	Đơn vị	Kế hoạch năm 2023	Ước thực hiện năm 2023	Cùng kỳ năm 2022	Kế hoạch năm 2024	Tỷ lệ so sánh %		
							UTH 23/ KH 2023	UTH 23/ CK 2022	KH 2024/ UTH 2023
	-Trong đó: Bò lai	Con	2,706	2,562	2,558	2,625	94.68	100.16	102.46
	Tỷ lệ bò lai	%	25.48	25.00	25.27	25.00			
<b>c</b>	<b>Tổng đàn Lợn</b>	Con	7,998	7,700	7,602	8,600	96.27	101.29	111.69
	- Trong đó: Lợn thịt	Con	7,598	7,315	7,222	8,170	96.27	101.29	111.69
	Tỷ lệ lợn thịt	%	95.00	95.00	95.00	95.00			
<b>d</b>	<b>Gia cầm các loại</b>	Con	117,702	120,330	115,320	122,320	102.23	104.34	101.65
<b>e</b>	<b>Dê</b>	Con	2,719	2,450	2,416	2,500	90.11	101.41	102.04
<b>3</b>	<b>Thủy sản</b>								
<b>a</b>	<b>Diện tích</b>	<b>Ha</b>	<b>140.00</b>	<b>140.00</b>	<b>140.00</b>	<b>140.00</b>	<b>100.00</b>	<b>100.00</b>	<b>100.00</b>
	Diện tích nuôi trồng	Ha	40.00	40.00	40.00	40.00	100.00	100.00	100.00
	Diện tích khai thác	Ha	100.00	100.00	100.00	100.00	100.00	100.00	100.00
<b>b</b>	<b>Sản lượng</b>	<b>Tấn</b>	<b>118.45</b>	<b>119.20</b>	<b>117.10</b>	<b>124.00</b>	<b>100.63</b>	<b>101.79</b>	<b>104.03</b>
	Sản lượng nuôi trồng	Tấn	103.95	104.00	102.90	108.00	100.05	101.07	103.85
	Sản lượng khai thác	Tấn	14.50	15.20	14.20	16.00	104.83	107.04	105.26
<b>4</b>	<b>Lâm nghiệp</b>		<b>309.90</b>	<b>91.30</b>	<b>242.90</b>	<b>110.00</b>	<b>29.46</b>	<b>37.59</b>	<b>120.48</b>
<b>a</b>	<b>Trồng rừng tập trung</b>		219.90	-	170.00	-	-	-	
	- UBND các xã	Ha	219.90	-	-	-	-	-	
	- HTX NN, XD và Kinh doanh tổng hợp Ia Trôk	Ha	-		170.00	-			
<b>b</b>	<b>Trồng cây phân tán</b>	Ha	90.00	91.30	72.90	110.00	101.44	125.24	120.48
<b>c</b>	<b>Tỷ lệ che phủ rừng</b>	%	36.60	36.60	36.60	36.60			
<b>II</b>	<b>Công nghiệp, TTCN</b>								
<b>1</b>	<b>Giá trị sản xuất công nghiệp (theo Giá SS 2010)</b>	<b>Tỷ/đồng</b>	2,309	2,310	1,823	2,495	100.04	126.75	108.01
<b>2</b>	<b>Thương mại - Dịch vụ - Tổng mức bán lẻ hàng hóa</b>	<b>Tỷ đồng</b>	1,980	2,150	1,970	2,360	108.59	109.13	109.77
<b>3</b>	<b>Sản phẩm chủ yếu</b>								
	Điện sản xuất	1000KW	69,700	69,700	69,700	69,700	100.00	100.00	100.00
	Nước sinh hoạt	1000m3	1,520	1,550	1,510	1,875	101.97	102.65	120.97
	Gạo ngô xay xát	Tấn	97,700	97,800	97,500	102,885	100.10	100.31	105.20
	Đường tinh	Tấn	65,000	74,000	56,820	80,000	113.85	130.24	108.11
	Chế biến hạt điều	Tấn	1,550	1,560	1,550	1,649	100.65	100.65	105.71

TT	CHI TIÊU	Đơn vị	Kế hoạch năm 2023	Ước thực hiện năm 2023	Cùng kỳ năm 2022	Kế hoạch năm 2024	Tỷ lệ so sánh %		
							UTH 23/ KH 2023	UTH 23/ CK 2022	KH 2024/ UTH 2023
	Gạch nung	1000V	50,700	50,800	50,500	51,547	100.20	100.59	101.47
	Phân vi sinh	Tấn	9,000	9,000	9,000	9,100	100.00	100.00	101.11
	Cát xây dựng	m3	10,000				-		
	Đất san lấp	m3	30,000	30,000	18,355	30,000	100.00	163.44	100.00
<b>4</b>	<b>Phát triển nông thôn</b>								
-	Tỷ lệ hộ sử dụng điện	%	100.00	100.00	100.00	100.00			
-	Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh	%	100.00	100.00	100.00	100.00			
-	Tỷ lệ dân số thành thị được cung cấp nước sạch	%	100.00	100.00	100.00	100.00			
-	Số xã đạt chuẩn NTM nâng cao	Xã	2.00	-		2.00	-		
-	Tỷ lệ xã đạt chuẩn NTM nâng cao	%	50.00	-		50.00			
-	Số làng NTM trong đồng bào DTTS	Làng	1.00	2.00		2.00	200.00		100.00
-	Tỷ lệ thu gom và xử lý rác thải sinh hoạt	%	87.00	87.00	84.00	91.00			
<b>III</b>	<b>Giao thông vận tải - Bưu chính</b>								
<b>1</b>	<b>Khối lượng vận tải</b>								
<b>1.1</b>	<b>Hàng Hóa</b>								
	- KL vận chuyển hàng hoá	1000T	3,104.00	3,034.00	2,806.44	3,259.00	97.74	108.11	107.42
	- Khối lượng luân chuyển hàng hóa	1000 tấn/Km	383,450.00	376,450.00	342,260.00	407,626.00	98.17	109.99	108.28
<b>1.2</b>	<b>Hành khách</b>								
	- Khối lượng vận chuyển HK	1000 HK	3,227.00	3,157.00	2,898.43	3,314.00	97.83	108.92	104.97
	- Khối lượng luân chuyển HK	1000 HK/Km	245,912.00	243,112.00	223,040.00	253,110.00	98.86	109.00	104.11
<b>2</b>	<b>Doanh thu vận tải</b>	Tỷ đồng	133.28	128.28	118.63	132.80	96.25	108.13	103.52
<b>3</b>	<b>Bưu chính viễn thông</b>								
	Doanh thu bưu chính viễn thông	Tr/đồng	57,190.00	57,200.00	53,910.00	58,000.00	100.02	106.10	101.40
	Thuê bao internet	Thuê bao	6,360.00	6,450.00	5,930.00	7,000.00	101.42	108.77	108.53
	Tổng số thuê bao điện thoại có trên mạng	Thuê bao	42,193.00	42,201.00	36,070.00	42,801.00	100.02	117.00	101.42

TT	CHI TIÊU	Đơn vị	Kế hoạch năm 2023	Ước thực hiện năm 2023	Cùng kỳ năm 2022	Kế hoạch năm 2024	Tỷ lệ so sánh %		
							UTH 23/ KH 2023	UTH 23/ CK 2022	KH 2024/ UTH 2023
	Số điện thoại/100 dân	TB/100 dân	99.47	100.30	86.17	100.40	100.83	116.40	100.10
IV	<b>Xây dựng cơ bản - Tổng vốn ĐT XD CB</b>	Tr/đồng	82,565.44	81,052.00	78,828.63	150,049.00	98.17	102.82	185.13
1	Ngân sách TW	Tr/đồng	4,761.00	4,311.00	2,478.73	50,000.00	90.55	173.92	1,159.82
2	Ngân sách Tỉnh	Tr/đồng	39,495.58	39,439.00	30,978.70	54,580.00	99.86	127.31	138.39
3	Ngân sách huyện	Tr/đồng	38,308.85	37,302.00	45,371.19	45,469.00	97.37	82.22	121.89
V	<b>Thu - chi ngân sách</b>								
1	<b>Tổng thu ngân sách nhà nước</b>	Tr/đồng	<b>346,914.00</b>	<b>371,752.00</b>	<b>365,016.00</b>	<b>341,394.00</b>	107.16	101.85	91.83
	TĐ: Thu tại địa phương	Tr/đồng	126,680.00	133,000.00	133,906.00	112,009.00	104.99	99.32	84.22
2	<b>Tổng chi ngân sách huyện, TP</b>	Tr/đồng	<b>251,653.00</b>	<b>251,930.00</b>	<b>253,459.00</b>	<b>282,633.00</b>	100.11	99.40	112.19
	Trong đó:								
-	Chi đầu tư XD CB	Tr/đồng	38,827.00	37,302.00	59,229.00	45,469.00	96.07	62.98	121.89
-	Chi thường xuyên	Tr/đồng	207,067.00	208,869.00	193,519.00	231,465.00	100.87	107.93	110.82
-	Chi từ nguồn CCTL	Tr/đồng	730.00	730.00		252.00	100.00		34.52
-	Chi dự phòng ngân sách	Tr/đồng	5,029.00	5,029.00	711.00	5,447.00	100.00	707.31	108.31
B	<b>Chỉ tiêu Văn hóa - Xã hội</b>								
1	<b>Dân số, số hộ, lao động</b>								
1.1	<b>Dân số trung bình năm</b>	Người	42,069	42,069	41,684	42,628	100.00	100.92	101.33
	Trong đó: DS là người ĐBDTTS	Người	21,016	21,067	20,821	21,347	100.24	101.18	101.33
	Tỷ lệ dân số là người ĐBDTTS	%	49.96	50.08	49.95	50.08			
	Tỷ lệ tăng dân số	%	1.33	1.33	1.34	1.31			
	Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên	%	1.05	1.05	1.07	1.05			
1.2	<b>Tổng số hộ của thị xã</b>	Hộ	9,965	9,977	9,846	10,115	100.12	101.33	101.38
1.3	<b>Số hộ nghèo</b>	Hộ	174	144	252	63	82.76	57.14	43.75
	Số hộ nghèo là ĐBDTTS	Hộ	149	118	220	50	79.19	53.64	42.37
1.4	<b>Tỷ lệ hộ nghèo</b>	%	1.75	1.44	2.56	0.62			
	Tỷ lệ hộ nghèo là ĐBDTTS	%	1.50	1.18	2.23	0.49			
1.5	<b>Số hộ cận nghèo</b>	Hộ	377	357	434	204	94.69	82.26	57.14
	Số hộ cận nghèo là ĐBDTTS	Hộ	306	286	351	178	93.46	81.48	62.24

TT	CHI TIÊU	Đơn vị	Kế hoạch năm 2023	Ước thực hiện năm 2023	Cùng kỳ năm 2022	Kế hoạch năm 2024	Tỷ lệ so sánh %		
							UTH 23/ KH 2023	UTH 23/ CK 2022	KH 2024/ UTH 2023
1.6	Tỷ lệ hộ cận nghèo	%	3.78	3.58	4.41	2.02			
	Tỷ lệ hộ cận nghèo là ĐBDTTS	%	3.07	2.87	3.56	1.76			
1.7	Lao động, việc làm								
	Tổng số lao động đang làm việc	Người	25,847	25,851	25,576	26,049	100.02	101.08	100.77
	Tỷ lệ lao động được đào tạo so với tổng số lao động	%	64.00	64.36	61.10	67.00			
	Số lao động được giải quyết việc làm mới trong năm	Người	975	977	935	987	100.21	104.49	101.02
2	Văn hoá thông tin								
2.1	Xây dựng làng văn hoá	Làng	47	47	47	47	100.00	100.00	100.00
	Tỷ lệ làng văn hoá	%	95.92	95.92	95.92	95.92			
2.2	Xây dựng gia đình văn hoá	GD	8,830	8,768	8,652	9,001	99.30	101.34	102.66
	Tỷ lệ gia đình văn hoá	%	88.61	87.88	87.87	88.99			
2.3	Phường đạt chuẩn đô thị văn minh	Phường							
3	Phát thanh truyền hình								
	Số giờ phát thanh	Giờ	1,964	1,978	2,012	1,964	100.71	98.31	99.29
	Trong đó: phát thanh bằng tiếng Jrai	Giờ	70	70	70	70	100.00	100.00	100.00
4	Giáo dục								
*	Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia (không tính trường THPT)	%	68.18	68.18	56.52	81.82			
4.1	Tổng số trường đạt chuẩn quốc gia, trong đó:	Trường	16	16	14	19	100.00	114.29	118.75
	Số Trường mẫu giáo (cả tư thực)	Trường	5	5	5	6	100.00	100.00	120.00
	Số trường tiểu học	Trường	4	4	3	5	100.00	133.33	125.00
	Số trường trung học cơ sở	Trường	6	6	5	7	100.00	120.00	116.67
	Số trường trung học phổ thông	Trường	1	1	1	1	100.00	100.00	100.00
4.2	Tổng số trường học, trong đó:	Trường	24	24	25	24	100.00	96.00	100.00
	Số Trường mẫu giáo (cả tư thực)	Trường	9	9	9	9	100.00	100.00	100.00
	Số trường tiểu học	Trường	5	5	6	5	100.00	83.33	100.00
	Số trường trung học cơ sở	Trường	8	8	8	8	100.00	100.00	100.00

TT	CHI TIÊU	Đơn vị	Kế hoạch năm 2023	Ước thực hiện năm 2023	Cùng kỳ năm 2022	Kế hoạch năm 2024	Tỷ lệ so sánh %		
							UTH 23/ KH 2023	UTH 23/ CK 2022	KH 2024/ UTH 2023
	Số trường trung học phổ thông	Trường	2	2	2	2	100.00	100.00	100.00
4.3	Tổng số lớp học, trong đó:	Lớp	321	318	321	321	99.07	99.07	100.94
	Số lớp mẫu giáo (cả tư thực)	Lớp	64	63	64	64	98.44	98.44	101.59
	Số lớp tiểu học	Lớp	138	137	138	138	99.28	99.28	100.73
	Số lớp trung học cơ sở	Lớp	76	75	76	76	98.68	98.68	101.33
	Số lớp trung học phổ thông	Lớp	43	43	43	43	100.00	100.00	100.00
4.4	Tổng số học sinh, trong đó:	HS	11,177	11,016	11,037	11,340	98.56	99.81	102.94
	Học sinh mẫu giáo (cả tư thực)	HS	1,969	1,978	1,969	2,012	100.46	100.46	101.72
	Học sinh tiểu học	HS	4,458	4,452	4,458	4,512	99.87	99.87	101.35
	Học sinh trung học cơ sở	HS	2,750	2,663	2,687	2,816	96.84	99.11	105.75
	Học sinh trung học phổ thông	HS	2,000	1,923	1,923	2,000	96.15	100.00	104.00
4.5	Tổng số giáo viên, trong đó:	HS	541	541	541	552	100.00	100.00	102.03
	Số giáo viên mẫu giáo (cả tư thực)	GV	123	123	123	130	100.00	100.00	105.69
	Giáo viên tiểu học	GV	182	182	182	185	100.00	100.00	101.65
	Giáo viên trung học cơ sở	GV	143	143	143	144	100.00	100.00	100.70
	Giáo viên trung học phổ thông	GV	93	93	93	93	100.00	100.00	100.00
4.6	Tỷ lệ huy động trẻ em 5 tuổi đi học mẫu giáo	%	100.00	100.00	100.00	100.00			
4.7	Tỷ lệ học sinh đi học đúng độ tuổi								
	Tiểu học	%	99.92	99.92	99.92	99.95			
	Trung học cơ sở	%	99.80	99.80	99.75	99.85			
	Trung học phổ thông	%	93.50	93.50	93.20	94.00			
5	<b>Y TẾ</b>								
	Số Trung tâm y tế	Cơ sở	1.00	1.00	1.00	1.00	100.00	100.00	100.00
	Số lượt người khám chữa bệnh	Lượt	60,000	55,864	51,474	60,000	93.11	108.53	107.40
	Tỷ lệ xã đạt chuẩn quốc gia về y tế	%	100.00	100.00	100.00	100.00			
	- Số giường bệnh (không tính giường trạm y tế xã)	Giường	200	180	180	180	90.00	100.00	100.00
	Số giường bệnh/ 1 vạn dân	Giường	47.54	42.79	43.18	42.23			

TT	CHI TIÊU	Đơn vị	Kế hoạch năm 2023	Ước thực hiện năm 2023	Cùng kỳ năm 2022	Kế hoạch năm 2024	Tỷ lệ so sánh %		
							UTH 23/ KH 2023	UTH 23/ CK 2022	KH 2024/ UTH 2023
	- Số bác sỹ	Bác sỹ	68	53	53	53	77.94	100.00	100.00
	Số bác sỹ/ 1 vạn dân	Bác sỹ	16.16	12.60	12.71	12.43			
	- Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đủ liều	%	95.00	72.00	90.00	95.00			
	- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng (cân nặng theo tuổi)	%	6.20	6.50	6.30	6.40			
	- Tỷ lệ trạm y tế xã, phường có bác sỹ làm việc	%	100.00	100.00	100.00	100.00			
<b>6</b>	<b>BHXH, BHYT, BHTN</b>								
<b>6.1</b>	<b>Bảo hiểm y tế</b>								
	Số người tham gia	Người	37,757	33,655	26,528	38,736	89.14	126.87	115.10
	Tỷ lệ dân số tham gia	%	89.75	80.00	63.64	90.75			
<b>6.2</b>	<b>Bảo hiểm xã hội</b>								
	Số người tham gia	Người	5,078	5,459	4,973	5,563	107.50	109.77	101.91
	Tỷ lệ NLD tham gia	%	19.65	21.19	19.44	21.28			
<b>6.3</b>	<b>Bảo hiểm thất nghiệp</b>								
	Số người tham gia	Người	3,645	3,865	3,834	3,961	106.04	100.81	102.48
	Tỷ lệ NLD tham gia	%	14.10	15.00	14.99	15.15			

